

ĐỀ ÁN

**xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa
tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo**

MỞ ĐẦU

SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng: “Chỉ có Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc”⁽¹⁾. Do đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn kiên định mục tiêu “Độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị, Đảng ta đã chủ trương: “Làm cách mạng tư sản dân quyền (cách mạng dân tộc dân chủ) và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản”. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, chủ nghĩa xã hội trên thế giới gặp nhiều khó khăn, thử thách; Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định: “Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa”⁽²⁾. Năm 2011, trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển), chúng ta một lần nữa khẳng định: “Đảng và Nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”; “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”⁽³⁾. Tháng 01/2021, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Như vậy, có

⁽¹⁾ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 22.

⁽²⁾ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (năm 1991).

⁽³⁾ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, sđd, tr. 23.

thể khẳng định: ***Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Nhân dân ta và đi lên Chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam.***

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với “Đích đến là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu”⁽⁴⁾. Để đạt được “Đích đến”, trong bài viết Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Phải khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”. Trước hết phải “Tập trung xây dựng mô hình Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người Xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng đã xác định”.

Ngày 20/10/2024, phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: “Mỗi địa phương cần cụ thể hoá, xác định rõ định hướng, giải pháp xây dựng mô hình Xã hội chủ nghĩa gắn với con người Xã hội chủ nghĩa ở từng địa phương, Hải Phòng, Đà Nẵng đi đầu thực hiện, tạo cơ sở rút kinh nghiệm, nhân rộng trong cả nước”. Ngày 14/11/2024, trong chuyến thăm và làm việc với Đảng bộ thành phố Hải Phòng, một lần nữa đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Là địa phương năng động, sáng tạo, Hải Phòng càng phải chủ động và càng có điều kiện xây dựng, phát hiện những mô hình mới từ thực tiễn phát triển phong phú của thành phố”.

Từ những tiền đề lý luận, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, cùng với những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, việc Thành phố Hải Phòng là tỉnh, thành đầu tiên trên cả nước nghiên cứu xây dựng mô hình và đề xuất giải pháp xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại địa phương, để từ đó nhân rộng trong cả nước, là việc làm hết sức cần thiết và có nhiều ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của thành phố và đất nước trong thời gian tới.

B. NHỮNG CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa

Lý luận về chủ nghĩa xã hội là hệ thống các quan điểm, tư tưởng, lý thuyết

⁽⁴⁾ GS, TS Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

phản ánh vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, khát vọng của Nhân dân lao động về một xã hội phát triển dựa trên cơ sở của chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu từng bước được xác lập; trong xã hội đó, con người được tự do, sống hòa bình và hữu ái giữa các cộng đồng, không còn áp bức, bóc lột, bất công.

Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội là giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa, có những đặc trưng bản chất sau đây:

Thứ nhất, mục tiêu của xã hội Xã hội chủ nghĩa là giải phóng giai cấp, xã hội và con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện. Điều này được C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và những đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽⁵⁾. Từ quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen cho thấy, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản đã phản ánh tính nhân văn cao cả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đây cũng chính là giá trị khoa học - thực tiễn bền vững của học thuyết Mác.

Thứ hai, đặc trưng kinh tế: Có lực lượng sản xuất phát triển cao; chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu từng bước được xác lập; tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao; phân phối sản phẩm chủ yếu theo lao động.

Trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra: sự tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa là lực cản rất lớn, kìm hãm sự phát triển của tiến bộ xã hội. Vì vậy, xóa bỏ chế độ tư hữu, xác lập từng bước chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu là bản chất ưu việt của xã hội Xã hội chủ nghĩa. Đó là cơ sở kinh tế để xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, tiến bộ, quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Tuy nhiên, đây là một quá trình khó khăn, phức tạp, lâu dài, không thể thực hiện chóng vánh, ngay lập tức.

Cùng với việc tạo lập quan hệ sản xuất mới tiến bộ, ưu việt dưới chủ nghĩa xã hội, việc tổ chức quản lý phải đạt trình độ cao để tạo ra năng suất lao động vượt trội so với trong chủ nghĩa tư bản. Như vậy, tạo ra năng suất lao động cao hơn, tổ chức quản lý sản xuất khoa học, xây dựng chế độ phân phối theo lao động là biểu hiện đặc trưng của xã hội Xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, đặc trưng chính trị: Chủ nghĩa xã hội là một chế độ dân chủ; Nhà nước Xã hội chủ nghĩa vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa mang tính nhân dân rộng rãi. C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: “... bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ”⁽⁶⁾. Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết, V.I. Lênin đã

⁽⁵⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002, tập 4, trang 628.

⁽⁶⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, sđd, tập 4, trang 626.

rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu, đặc biệt về việc phát huy dân chủ vô sản, tăng cường vai trò của giai cấp công nhân, kết hợp giữa chuyên chính và dân chủ, phát triển kinh tế - văn hóa toàn diện, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa sau này.

Thứ tư, đặc trưng văn hóa: Có nền văn hóa phát triển cao; kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại. V.I. Lênin đánh giá cao tính ưu việt của văn hóa vô sản. Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho người lao động trở thành một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa đột phá để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm, đặc trưng xã hội: Xã hội bảo đảm công bằng, bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc. Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nêu luận điểm giá trị: xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. V.I. Lênin đã bổ sung, phát triển những quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen về quan hệ giữa các dân tộc trong điều kiện mới, đồng thời đi sâu giải quyết những vấn đề về “dân tộc thuộc địa”, các “dân tộc bị áp bức” trên thế giới, khuyến khích các phong trào giành độc lập, chủ quyền gắn với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thứ sáu, đặc trưng quan hệ quốc tế: Quan hệ dân tộc và quốc tế được giải quyết trên cơ sở kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Tinh thần đoàn kết và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân đã được Mác, Ăngghen đưa vào khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” và sau này được V.I. Lênin ủng hộ trong điều kiện mới: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!”.

Cũng theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, con người là vấn đề trung tâm của sự phát triển, ở mọi giai đoạn và mọi thời điểm lịch sử, do đó muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội thì phải có con người Xã hội chủ nghĩa.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội

Ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn đó là con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga. Theo đó, nhận thức của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ngày càng được hoàn thiện, việc tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hóa dân tộc, đã tạo nên bản sắc đặc thù về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo cách diễn đạt của riêng mình, Người đã chỉ rõ “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục

tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”⁽⁷⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

Về chế độ chính trị: xây dựng chế độ do Nhân dân là chủ và làm chủ. Nhà nước của dân, do dân, vì dân. “Dân là gốc của nước”, “nước lấy dân làm gốc” là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức, xây dựng Nhà nước; cán bộ công chức nhà nước là “đầy tớ”, “công bộc” của dân.

Về kinh tế: xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; nền công nghiệp, nông nghiệp, khoa học và kỹ thuật hiện đại, tiên tiến, được tạo lập trên cơ sở sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất.

Về văn hóa: phát triển văn hóa là mục tiêu quan trọng của chủ nghĩa xã hội, thậm chí cần đi trước để dọn đường cho cách mạng công nghiệp. Bởi vậy cán bộ phải có văn hóa làm gốc, công nhân và nông dân phải biết văn hóa.

Về nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội: Người đã khẳng định: “Xã hội chủ nghĩa là ai cũng phải lao động. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít, không lao động thì không hưởng. Ngồi mát ăn bát vàng, tiến lên xã hội chủ nghĩa thì phải quét đi. Người tàn tật, già yếu, cháu bé không phải không lao động được mà không được ăn. Nhà nước, xã hội giúp đỡ họ”⁽⁸⁾.

Về động lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội: Động lực quan trọng và quyết định của xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là nhân tố con người. Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự cố kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của Nhân dân là sức mạnh tổng hợp; Văn hóa là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; Thực hiện công bằng xã hội là tạo ra động lực cho chủ nghĩa xã hội.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người xã hội chủ nghĩa

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ thể xây dựng Chủ nghĩa xã hội là “những con người mới Xã hội chủ nghĩa”. Đó là những con người “có tư tưởng và tác phong Xã hội chủ nghĩa”, “có ý thức làm chủ Nhà nước”, “thấm nhuần sâu sắc tinh thần tập thể Xã hội chủ nghĩa và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình”, “chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà”, “biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ, đùn đẩy công việc”; đồng thời, phải biết “thắng được chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác”, bởi nó là “kẻ địch nguy hiểm của Chủ nghĩa xã hội”⁽⁹⁾. Người còn chỉ rõ: Chủ nghĩa xã hội là “do nhân dân tự xây dựng lấy”, “muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011, t.13, tr.438.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 11, tr. 525.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.66-67.

xuất... Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải nâng cao năng xuất lao động và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt”⁽¹⁰⁾. Đây chính là một trong những tư tưởng đặc sắc, quan trọng nhất trong hệ thống tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh về con người để xây dựng con người mới, những con người mang thể giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Theo Bác, con người xã hội chủ nghĩa có những phẩm chất sau: (1)- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng. Dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Có tinh thần quốc tế trong sáng; (2)- Có đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; (3)- Sống theo đạo lý Việt Nam nhân ái, bao dung, khiêm tốn, trung thực, cần cù, giản dị, đoàn kết cộng đồng, hết lòng “mình vì mọi người”; (4)- Yêu lao động, tận tụy, quên mình, lao động bền bỉ, tự giác, sáng tạo, có ý thức tổ chức kỷ luật, ham học hỏi cầu tiến bộ, có năng lực chuyên môn môn tốt, có tri thức hiện đại. Đòi sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; (5)- Có năng lực làm chủ bản thân, gia đình và công việc. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, văn hóa, khoa học kỹ thuật.

3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa

3.1. Quan điểm của Đảng về Chủ nghĩa xã hội

Nhận thức về mục tiêu, đặc trưng và phương hướng xây dựng Chủ nghĩa xã hội của Đảng ngày càng rõ hơn về đặc trưng và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn liền với và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, cụ thể:

Đại hội IV (14-20/12/1976) của Đảng nhấn mạnh về mục tiêu của đất nước trong giai đoạn mới là: Xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Những nhiệm vụ trước mắt là: thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, cải tạo Xã hội chủ nghĩa, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội VII (6/1991) thông qua đã xác định 6 đặc trưng của xã hội XHCN ở Việt Nam: (1)- Do Nhân dân lao động làm chủ; (2)- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; (3)- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc; (4)- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.69.

lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; (5)- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; (6)- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (tháng 01/1995) khẳng định: Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ Tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ Tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại...

Đại hội X và XI đã có những điều chỉnh, bổ sung, phát triển nhận thức lý luận của Đảng ta về Chủ nghĩa xã hội với 8 đặc trưng: (1) - Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; (2) - Do Nhân dân làm chủ; (3) - Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; (4) - Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (5) - Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; (6) - Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng; (7) - Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; (8) - Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

3.2. Quan điểm của Đảng về con người Xã hội chủ nghĩa

Quan điểm, lập trường của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, luôn luôn khẳng định: “Con người là chủ thể sáng tạo văn hóa, đồng thời là chủ thể sáng tạo lịch sử, là mục tiêu và động lực của đổi mới của Chủ nghĩa xã hội”. Vì thế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn chủ trương xây dựng hệ giá trị con người mới Xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Với các định hướng giá trị con người mới, đặc biệt chú trọng các giá trị biểu hiện lòng yêu nước; nhân ái, đạo đức, lối sống có nghĩa tình; lòng trung thực - thước đo phẩm chất cốt lõi của đạo đức, nhân cách, lối sống; tình đoàn kết, đồng thuận, hợp tác, cộng đồng chia sẻ trách nhiệm trong hoạt động và ứng xử; phẩm chất mới cần rèn luyện trong đức tính cần cù trong xã hội hiện đại, trong nền sản xuất công nghiệp và xu hướng phát triển kinh tế tri thức... Đó là những điểm mới nổi bật trong phát triển tư duy lý luận của Đảng về con người Việt Nam Xã hội chủ nghĩa thời kỳ đổi mới.

Trong tác phẩm “**Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**”, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo

và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh;... Phải xây dựng hình mẫu con người mới xã hội chủ nghĩa có tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ cao, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Trong Chuyên đề về “*Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” công bố tháng 11/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Tập trung xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người xã hội chủ nghĩa”. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của chúng ta, nhằm thực hiện thành công những mục tiêu đề ra trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

1.1. Văn bản của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (tháng 6/1991; bổ sung, phát triển năm 2011).

- Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương.

1.2. Văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

- Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương.

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng, Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng, Đảng bộ tỉnh Hải Dương.

- Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 26/4/2025 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về việc hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các kế hoạch, chương trình hành động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành

- Các bản Hiến pháp của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.
- Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 323/QĐ-TTg, ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định 1639/QĐ-TTg, ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1511/QĐ-TTg, ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.
- Các văn bản khác của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.2. Văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố

- Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND, ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua quy hoạch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Các văn bản khác của HĐND, UBND thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng và phát triển các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới).

III. NHIỆM VỤ, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Nhiệm vụ

Đánh giá thực trạng xây dựng Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương qua từng giai đoạn cách mạng,

trọng tâm trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2024. Đề xuất hình mẫu mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng (mới).

Xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu, những cơ hội và thách thức, từ đó, đề xuất giải pháp, kế hoạch triển khai xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng (mới), giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng: Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa: cơ sở lý luận; thực trạng; mô hình, nhiệm vụ, giải pháp.

2.2. Phạm vi nghiên cứu: thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (thành phố Hải Phòng mới).

PHẦN THỨ NHẤT

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG

A. THÀNH TỰU

I. ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH TRỊ ỔN ĐỊNH, MINH BẠCH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; DÂN CHỦ XÃ HỘI ĐƯỢC PHÁT HUY, ĐẢM BẢO NGƯỜI DÂN LÀM CHỦ, ĐỒNG HÀNH VÀ THỤ HƯỞNG THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG

1. Công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ được quan tâm, góp phần củng cố vững chắc tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Đảng bộ tỉnh Hải Dương

Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Đảng bộ tỉnh Hải Dương luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, đã tạo nên sự thống nhất, vững vàng trong định hướng phát triển. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, học tập nghị quyết được thực hiện bài bản, có trọng tâm, từ đó nhanh chóng thể chế hóa các chủ trương chính trị quan trọng và triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Hải Dương đã tiên phong trong đổi mới tư duy, đề xuất nhiều cơ chế mang tính đột phá, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện⁽¹¹⁾.

⁽¹¹⁾ **Hải Phòng:** Cơ chế khoán trong nông nghiệp; phương châm thực hiện dân chủ ở cơ sở “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; mở cửa trong phát triển kinh tế; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX; chủ trương “đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng với nhiều mô hình sáng tạo⁽¹²⁾. Việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống được thực hiện quyết liệt, hiệu quả; chú trọng thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh các vi phạm, góp phần răn đe, phòng ngừa và giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Có nhiều đổi mới trong quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển và đào tạo cán bộ, bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch. Ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá cán bộ đã giúp công tác này ngày càng thực chất hơn. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các quy định của Đảng. Quan tâm phát triển tổ chức đảng, đảng viên mới nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và củng cố tổ chức đảng trong các đơn vị ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Triển khai nhiều giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt Đảng⁽¹³⁾.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Các nguyên tắc “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” được thực hiện triệt để, góp phần nâng cao tính răn đe và giáo dục trong Đảng. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp cũng được triển khai đồng bộ, bài bản, nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, đồng thời đẩy mạnh cải cách tư pháp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân.

2. Phương thức lãnh đạo đổi mới, chính trị ổn định góp phần thúc đẩy sự phát triển của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương

Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương tiên phong đi trước trong đổi mới tư duy, mạnh dạn “xé rào”, chủ động xin thí điểm nhiều cơ chế có ý nghĩa lịch sử.

phát triển kinh tế”; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII... **Hải Dương:** Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu phát triển kinh tế theo 04 trụ cột: (1)- Công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; (2)- Sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; (3)- Dịch vụ chất lượng cao; (4)- Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại.

⁽¹²⁾ **Hải Phòng:** Giai đoạn 2018-2020, Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen cho 75 tập thể, 189 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 tập thể, 07 cá nhân. Giai đoạn 2021 – 2024, có 02 tập thể, 03 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 94 tập thể, 160 cá nhân được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen. **Hải Dương:** Giai đoạn 2019 – 2025, có 71 tập thể, 138 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

⁽¹³⁾ **Hải Phòng:** Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Thông tri số 19-TT/TU ngày 20/3/2018 về cử hành nghi lễ chào cờ Tổ quốc, hát Quốc ca và sinh hoạt dức cờ đầu tháng, đầu tuần trong toàn Đảng bộ thành phố. **Hải Dương:** Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 07/7/2019 về nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở cơ sở; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 27/3/2023 về một số nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ...

Trong 25 năm gần đây, với tầm nhìn chiến lược, Hải Phòng và Hải Dương tiếp tục chủ động đề xuất, được Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ ban hành các nghị quyết chuyên đề, có tính định hướng chiến lược; các chủ trương, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển của hai tỉnh, thành phố⁽¹⁴⁾, tạo bước phát triển toàn diện, vượt bậc, không ngừng khẳng định và nâng cao vị thế, cải thiện rõ rệt đời sống Nhân dân.

Phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy và các cấp ủy được đổi mới, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh. Các nhiệm vụ trọng tâm được chỉ đạo theo hướng rõ mục tiêu, rõ lộ trình, rõ nguồn lực gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kịp thời xây dựng và điều chỉnh Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy và các cấp ủy bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân cấp ủy viên trong thực thi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng thể chế hóa và tổ chức thực hiện bảo đảm “rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm”. Chủ động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, ban hành nhiều chủ trương, quyết sách tạo động lực xây dựng và phát triển. Những định hướng quan trọng được thể chế hóa nhanh chóng và kịp thời triển khai hiệu quả, đặc biệt rõ trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay. Những quyết sách quan trọng trong xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu yếu, điểm nghẽn cản trở sự phát triển; những chủ trương mạnh dạn trong cơ chế phân cấp, phân quyền về quản lý kinh tế, xây dựng nông thôn mới, công tác cán bộ, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển giáo dục - đào tạo, văn hóa... nhanh chóng được HĐND, UBND hai tỉnh, thành phố thể chế hóa và triển khai đạt kết quả thiết thực.

3. Chú trọng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý, điều hành; công khai, minh bạch; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho các địa phương

Các cơ chế, chính sách của hai tỉnh, thành phố được thiết kế theo hướng tạo thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp. Các cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng và công nghiệp; xây dựng nông thôn mới; phát triển đô thị, thu hút đầu tư FDI, phát triển nhà ở xã hội, cải cách hành chính... đã nhanh chóng đi vào

⁽¹⁴⁾ **Hải Phòng:** Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX; Kết luận số 72-KL/TW, ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị khóa XI; Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII; Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2015, Nghị quyết số 169/2024/QH, ngày 30/11/2024 của Quốc hội (khóa XV); Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023; Quyết định số 1511/QĐ-TTg, ngày 04/12/2024 của TTCP; Quyết định số 1639/QĐ-TTg, ngày 19/12/2023... **Hải Dương:** Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2024- 2030; Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương...”

thực tiễn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng sống của người dân.

Quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng công vụ. *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)*: Hải Phòng liên tục đạt vị trí xếp hạng cao, năm 2021 vươn lên vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 đạt 70,94 điểm, năm 2023 đạt 70,34 điểm đều xếp thứ 3, năm 2024 đạt 78,84 điểm và xếp thứ nhất; Hải Dương năm 2023 đạt 68,68 điểm tăng 3,46 điểm và 15 bậc so với năm 2022, năm 2024 đạt 69,48 điểm tăng 0,8 điểm và 3 bậc so với năm 2023, xếp thứ 14 toàn quốc. *Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)*: Hải Phòng có 12 năm liên tục trong Top 5 dẫn đầu cả nước, năm 2021 và 2024 dẫn đầu cả nước; Hải Dương năm 2024 đạt 90 điểm, xếp thứ 13 toàn quốc và đứng trong nhóm A. *Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp (SIPAS)*: Hải Phòng tăng từ hạng 10 năm 2022 lên hạng 5 năm 2023 và hạng 1 năm 2024; Hải Dương tăng từ hạng 12 năm 2022 lên hạng 3 năm 2023 và 2024. *Chỉ số chuyển đổi số (DTI)*: Hải Phòng năm 2022 xếp thứ 14, năm 2023 xếp thứ 8 cả nước, trong đó chính quyền số xếp thứ 28 như năm 2022, kinh tế số xếp thứ 9 tăng 3 bậc và xã hội số xếp thứ 10 tăng 11 bậc so với năm 2022; Hải Dương trong 3 năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, có 2 năm (2020 – 2021) xếp thứ 14 và năm 2022 xếp thứ 13 toàn quốc, năm 2023 xếp trong top10 cả nước.

Hệ thống quy trình, thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa. Đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo: Hải Phòng 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống, đồng thời áp dụng cơ chế “một cửa liên thông”, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hải Dương, tính đến quý I/2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ tại cấp sở ngành đạt 99,7%, cấp huyện đạt 99,3%, thể hiện gần như toàn bộ hồ sơ đều được đưa vào hệ thống dưới dạng điện tử.

Triển khai mạnh mẽ chủ trương phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của từng cấp chính quyền, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, đô thị, xây dựng nông thôn mới. Cơ chế phân cấp, ủy quyền được thực hiện rõ ràng, góp phần giảm tải cho cấp thành phố, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các địa phương, đơn vị.

4. Dân chủ xã hội được phát huy, đảm bảo người dân làm chủ, đồng hành và thụ hưởng thành quả cách mạng

Từ thực tiễn phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân và xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 1983, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được Đại hội VI (1986) của Đảng đưa vào Nghị quyết Đại hội và trở thành phương châm thực hiện thống nhất trong cả nước. Đến

Đại hội XV, XVI Đảng bộ thành phố, qua thực tiễn, Thành ủy đã bổ sung thành tố “dân thụ hưởng”, đây là luận cứ quan trọng để Đại hội XIII của Đảng đề ra quan điểm toàn diện về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, mở rộng và kiên trì phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố Hải Phòng, ngày 21/12/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc thực hiện dân chủ trong tình hình mới tại Đảng bộ thành phố...

Dân chủ trong Đảng không ngừng được mở rộng và nâng cao; dân chủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nhiều chuyển biến; phát huy dân chủ trong các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều tiến bộ. Thành ủy và cấp ủy các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo. Vai trò liên minh chính trị và tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, góp phần tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân tích cực xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Các chủ trương, cơ chế, chính sách của thành phố, nhất là các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người dân đều có sự tham gia, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trước khi ban hành. Công tác giám sát, phản biện xã hội có bước tiến rõ nét, lựa chọn nội dung, mở rộng hình thức giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị, những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của hội đồng tư vấn, người có uy tín, các chuyên gia, nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức trong giám sát, phản biện xã hội.

Chú trọng triển khai chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế”, thành phố đã ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều cơ chế, chính sách nhân văn, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, có tác động to lớn và trực tiếp đến đời sống Nhân dân⁽¹⁵⁾. Cùng với nâng cao đời sống vật chất, thành phố ưu tiên nguồn lực để phát triển văn hoá, y tế, giáo dục - đào tạo

⁽¹⁵⁾ **Hải Phòng:** Tổng kinh phí hỗ trợ cho 7 quận để cải tạo, nâng cấp hè, đường là hơn 200 tỷ đồng. Hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho gần 3.500 người có công và thân nhân liệt sĩ. Hỗ trợ hơn 20.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, số tiền trên 100 tỷ đồng; trên 130 nghìn đối tượng đóng BHYT, số tiền gần 30 tỷ đồng/năm; gần 70 nghìn đối tượng đóng BHXH, số tiền hơn 30 tỷ đồng. Hỗ trợ hơn 4.000 tỷ đồng thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1.724 USD năm 2010 lên 8.665 USD vào năm 2024, đứng trong Top 3 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Đến năm 2024, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, hoàn thành trước 01 năm so với với Nghị quyết Đại hội XVI... **Hải Dương:** Thu nhập bình quân đầu người theo tháng tăng từ 2.708 nghìn đồng năm 2015 lên 6.150 nghìn đồng năm 2024, tăng bình quân 9,5%/năm

và khoa học - công nghệ, góp phần nâng dần độ đồng đều về trình độ dân trí, văn hoá và mức độ hưởng thụ, chăm sóc sức khoẻ của Nhân dân thành phố⁽¹⁶⁾.

Đặc biệt coi trọng thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong các lĩnh vực phức tạp, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; nhất là trong giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và xây dựng nông thôn mới: Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác giải phóng mặt bằng; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; quyết liệt thực hiện cải cách hành chính trong công tác giải phóng mặt bằng thông qua đẩy mạnh phân cấp cho cấp huyện, rút ngắn ít nhất 1/4 thời gian. Vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp dân vận trong giải phóng mặt bằng như: “ba nhà, bốn biết”, “dân vận cộng đồng”, “5/1- phân công một đảng viên trực tiếp phụ trách năm hộ dân có đất bị thu hồi”, “một điếm, một cửa”...; khen thưởng người dân bàn giao mặt bằng sớm, vận động cá biệt chức sắc tôn giáo, người có uy tín ở cộng đồng dân cư; thực hiện phương châm “Năm chắc tình hình - Bám sát vụ việc - Đối thoại xuyên suốt - Dân vận không ngừng - Lợi ích hài hòa - Tình hình ổn định” trong xử lý vụ việc phức tạp phát sinh. Kết quả, số trường hợp phải tổ chức cưỡng chế không nhiều, các vụ việc phải cưỡng chế đều có kết quả, hạn chế thấp nhất khiếu kiện đông người, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội⁽¹⁷⁾.

Giai đoạn 2021 - 2024, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được Tỉnh ủy, Thành ủy xác định là một trong các nội dung chủ đề từng năm, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp đã tập trung triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong xây dựng nông thôn mới ở các xã. Đến hết năm 2024, Hải Phòng đã xây dựng và nhân rộng 409 mô hình với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả. Nhờ đó, đã phát huy được vai trò chủ thể của người dân, được người dân đón nhận, ủng hộ, đóng góp trí tuệ, công sức và các nguồn lực trong quá trình thực hiện. Các xã, thôn đã tổ chức hàng ngàn cuộc họp ở cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn, thống nhất, đồng tình, ủng hộ, hiến tặng quyền sử dụng đất, mở rộng các công trình. Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trở thành những địa phương đi đầu cả nước trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn⁽¹⁸⁾.

⁽¹⁶⁾ **Hải Phòng:** hỗ trợ 100% học phí cho học sinh các cấp, giai đoạn 2021 - 2024 gần 400 tỷ đồng/năm; cơ chế, chính sách về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế với mức thưởng cao nhất lên đến 500 triệu đồng/học sinh, 250 triệu đồng/giáo viên... **Hải Dương:** cơ chế, chính sách về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế với mức thưởng cao nhất lên đến 300 triệu đồng/học sinh, thưởng tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển bằng 90% của học sinh, tập thể cán bộ quản lý bằng 10% của học sinh...

⁽¹⁷⁾ **Hải Phòng:** Từ năm 2021-2024, triển khai thu hồi đất đối với 58.213 tổ chức và cá nhân, diện tích 7.318,2 ha; bố trí tái định cư cho 2.924 hộ; giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi.

⁽¹⁸⁾ **Hải Phòng:** Ở khu vực nông thôn, với 49.589 trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất, tổng diện tích 977.562m², giá trị khoảng 5.781.177 triệu đồng tương ứng khoảng 5,92 triệu đồng/m²; Khu vực đô thị vận động Nhân dân đóng góp vật tư, nhân công, hiến đất để cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp gần 2.000 tuyến ngõ, ngách với tổng chiều dài trên 180 km... **Hải Dương:** đã vận động nhân dân đóng góp 5.461,3 tỷ đồng và 987.000 ngày công, hiến 9.000ha đất để xây dựng hạ tầng thực hiện nông thôn mới...

II. KINH TẾ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu ngân sách nhà nước và huy động vốn đầu tư trên địa bàn hai tỉnh, thành phố tăng vượt bậc, tạo nguồn lực phát triển hai tỉnh, thành phố

Quy mô kinh tế của thành phố Hải Phòng không ngừng được mở rộng, thường xuyên duy trì vị trí thứ hai vùng đồng bằng sông Hồng, sau thủ đô Hà Nội. Quy mô năm 2024 đạt 445.995 tỷ đồng, gấp 5,16 lần năm 2010, 3,4 lần năm 2015 và 2,34 lần năm 2020⁽¹⁹⁾. Hải Phòng là địa phương duy nhất duy trì tăng trưởng ở mức 2 con số trong 10 năm liên tiếp, với tốc độ tăng trưởng năm 2024 đạt 11,01%, cao hơn khoảng 1,55 lần so với bình quân chung cả nước; giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng bình quân 11,39%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng⁽²⁰⁾. Công nghiệp phát triển mạnh mẽ, chuyển dịch theo hướng hiện đại. Giai đoạn 2020 - 2025, thành phố tập trung cao hoàn thiện các thành phần kinh tế, gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP tăng từ 43% năm 2018 lên 43,86% năm 2024, trong đó, giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao đạt 66%, đều vượt các chỉ tiêu đề ra. Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, đồng thời tiếp cận nhanh với kinh tế số. Quy mô kinh tế năm 2025 (GRDP giá hiện hành) đạt 244.357 tỷ đồng, tăng gấp 1,86 lần so với năm 2020; tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng bình quân 9,8%/năm; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chiếm 92,2%.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng tăng nhanh, năm 2024 đạt 109.387,6 tỷ đồng gấp 6,5 lần năm 2010⁽²¹⁾; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 543.600,86 tỷ đồng, bình quân tăng 7,06%/năm; thu nội địa tăng 9,27%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025 đạt 125.994 tỷ đồng, bình quân tăng 13,3%/năm; thu nội địa tăng 13,9%/năm.

Huy động vốn đầu tư của thành phố Hải Phòng phát triển tăng đột phá; giai đoạn 2021 - 2024 đạt 759.263,4 tỷ đồng, bằng 3,73 lần giai đoạn 2011 - 2015

⁽¹⁹⁾ GRDP các năm 2010, 2015, 2020, 2022, 2023, 2024 lần lượt đạt 86.390 tỷ đồng, 131.314 tỷ đồng, 190.768,8 tỷ đồng, 358.237 tỷ đồng, 395.591 tỷ đồng và 445.995 tỷ đồng. Tỷ trọng GRDP trong GDP cả nước các năm 2010, 2015, 2020, 2022, 2023, 2024 chiếm 2,7%, 3,5%, 5,1%, 3,72%, 3,83%, 3,86%; tỷ trọng GRDP trong GDP vùng kinh tế Bắc Bộ các năm 2020, 2023, 2024 chiếm 13,32%, 14,79%, 14,88%.

⁽²⁰⁾ Tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng - dịch vụ từ 89,28% năm 2020 lên 91,60% năm 2024, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tương ứng từ 4,64% xuống còn 3,15%.

⁽²¹⁾ Số thu các năm 2010, 2020, 2022 lần lượt là 16.840 tỷ đồng, 17.238 tỷ đồng, 84.199,2 tỷ đồng, 106.600 tỷ đồng (năm đầu tiên vượt mức thu ngân sách 100 nghìn tỷ đồng, nằm trong топ đầu của cả nước).

(203.604,03 tỷ đồng) và 1,45 lần giai đoạn 2016 - 2020 (523.270,31 tỷ đồng). Vốn thực hiện khu vực ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội⁽²²⁾; giai đoạn 2021 - 2025, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố ước đạt 20,2 tỷ USD, gấp 1,89 lần giai đoạn trước. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024 đạt 64.615 tỷ đồng, gấp 2,4 lần năm 2015, chiếm 4,8% tổng vốn đầu tư của cả vùng đồng bằng sông Hồng. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hải Dương thu hút đầu tư trong nước đạt 26.620 tỷ đồng; thu hút đầu tư nước ngoài đạt 3,8539 tỷ USD.

Năng suất lao động của thành phố Hải Phòng tăng trưởng khá cao. Theo giá hiện hành, năm 2020 đạt 254,99 triệu/lao động, bằng 2,12 lần năm 2015 và 2,05 lần bình quân chung cả nước (124,4 triệu đồng); năm 2023 đạt 392,1 triệu đồng, bằng 1,97 lần bình quân cả nước (199,3 triệu đồng) và 1,54 lần năm 2020. Năm 2023, Hải Phòng nằm trong nhóm các địa phương có năng suất lao động cao nhất cả nước, chỉ đứng sau Bà Rịa - Vũng Tàu (675,5 triệu đồng) và Quảng Ninh (405,7 triệu đồng). Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hải Dương khoảng 53,2% (mục tiêu 50%); năng suất lao động xã hội tăng bình quân 8,9%/năm (mục tiêu 8,5%).

2. Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, phù hợp với quá trình đô thị hóa gắn với mở rộng liên kết vùng, góp phần hoàn thiện không gian phát triển

Không gian đô thị của thành phố Hải Phòng tiếp tục được đầu tư, mở rộng theo 03 hướng đột phá: (i) Hướng Bắc với dự án Dự án Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc sông Cấm; công trình Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn; (ii) Hướng Đông với các dự án đường tỉnh 356 trên đảo Cát Bà, tuyến đường từ bến phà Gia Luận về đến hàng quân y (thôn Hải Sơn), đoạn đường nối khu I - Tùng Dinh; Khu bãi tắm nhân tạo và đô thị du lịch tại Cát Đồn; (iii) Hướng Đông Nam với các dự án xây dựng khách sạn 5 sao và khu vui chơi giải trí, sân golf 36 lỗ giai đoạn 1 thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 68,94%. Năm 2024, có 01 đô thị loại I (thành phố đã đạt 05/05 tiêu chí đô thị loại I) và 07 đô thị tương đương đô thị loại V (07 thị trấn hiện hữu)⁽²³⁾. Tỉnh Hải Dương tập trung phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, bền vững; tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị cho thành phố Hải Dương (đô thị loại I), thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn (đô thị loại III); tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Sau 09 năm triển khai, đến hết năm 2019, toàn thành phố

⁽²²⁾ Giai đoạn 2019 - 2023 đạt 696.143,83 tỷ đồng, chiếm 85,62% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, tăng 6,05% so với giai đoạn 2014 - 2018 (đạt 79,57%).

⁽²³⁾ 07 Thị trấn: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Trường Sơn, Núi Đồi, Cát Bà, Cát Hải.

Hải Phòng đã có 137/137 xã đạt chuẩn xã NTM. Năm 2020, triển khai thí điểm xây dựng NTM nâng cao, ban hành 02 chính sách trực tiếp, đặc thù cùng nhiều chính sách lồng ghép triển khai thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu⁽²⁴⁾. Kết quả, năm 2024 có 137/137 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 92 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu, 7/8 huyện đạt chuẩn NTM. Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, trọng tâm là các công trình giao thông, trường học, văn hóa, y tế, môi trường⁽²⁵⁾ theo hướng văn minh, hiện đại, tiệm cận với đô thị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Riêng giai đoạn 2021 - 2025, đã bố trí hơn 16 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 16% vốn đầu tư công để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sử dụng công nghệ cao⁽²⁶⁾. Đến hết năm 2024, có 84 xã, 10 phường và 04 thị trấn có sản phẩm OCOP⁽²⁷⁾. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới⁽²⁸⁾. Hải Dương là một trong 5 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ năm 2020. Hiện nay, 100% xã của tỉnh Hải Dương đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 107 xã đạt chuẩn nâng cao và 36 xã đạt chuẩn kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 20,2% - mục tiêu 20%), 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Nông nghiệp tỉnh Hải Dương tiếp tục tăng trưởng khá; tập trung phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản; có 455 sản phẩm OCOP.

Tích cực hợp tác với các địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội: tăng cường kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa và phát triển thương mại điện tử; hoàn thiện hồ sơ Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới; cung cấp con giống thủy sản, vật tư nông nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm xây dựng NTM; triển khai thực hiện các thỏa thuận, hợp tác thúc đẩy liên kết phát triển với các địa phương⁽²⁹⁾; đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông với các dự án như bến

⁽²⁴⁾ Hải Phòng ban hành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 – 2025 với 5 lĩnh vực và 17 tiêu chí, dựa trên các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của Trung ương, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của thành phố và bổ sung một số tiêu chí phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội, gắn với quá trình đô thị hóa của thành phố. Lựa chọn và bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho 8 xã thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là **1.083,79 tỷ đồng**, tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng giao thông, cải tạo môi trường và hỗ trợ vật kiến trúc trên đất hiến tặng của nhân dân để mở rộng các tuyến đường giao thông.

⁽²⁵⁾ Giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư xây dựng 2.814 công trình tại 137 xã NTM kiểu mẫu, gồm: 2.191 công trình giao thông; 216 công trình giáo dục, 370 công trình văn hóa; 32 công trình y tế, 05 công trình môi trường.

⁽²⁶⁾ Có 03 khu nông nghiệp công nghệ cao, tổng diện tích 336 ha: An Lão 200 ha rau, Vĩnh Bảo 100 ha rau, Tiên Lãng 36 ha thủy sản; 13 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tổng diện tích 1.425 ha: 05 vùng sản xuất rau, diện tích 800 ha (Vĩnh Bảo; Tiên Lãng; Thủy Nguyên); 02 vùng canh tác hoa với diện tích 120 ha tại Vĩnh Bảo; 04 vùng chăn nuôi gắn với giết mổ với diện tích 105 ha (Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên).

⁽²⁷⁾ Có 242 sản phẩm OCOP đang còn hiệu lực (trong đó có 66 sản phẩm 4 sao, 176 sản phẩm 3 sao).

⁽²⁸⁾ Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn năm 2023 đạt 64,6 triệu đồng/người/năm, tăng 8,2 triệu đồng so với năm 2020.

⁽²⁹⁾ Kết luận số 163-KL/TUHD-TUHP-TUQN ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc triển khai các biện pháp thúc đẩy liên

cảng Lạch Huyện, sân bay Cát Bi, tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, góp phần hoàn thiện kết nối vùng, mở rộng không gian phát triển kinh tế... khẳng định vai trò động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của cả nước.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ; tăng cường thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong 10 năm (2013 - 2022), thành phố Hải Phòng đã phê duyệt và triển khai 205 nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp thành phố với tổng kinh phí trên 257 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị đã triển khai 36 nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ và trên 3.500 nhiệm vụ cấp cơ sở. Tốc độ đổi mới công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 đạt 15,02%; chỉ số đổi mới sáng tạo hai năm liền (2023, 2024) giữ vững vị trí thứ 3 cả nước. Ngày 26/10/2021, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về chuyển đổi số thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết đưa vào triển khai đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Triển khai áp dụng thí điểm Tiêu chuẩn ISO 18091:2020 tại UBND các quận, huyện, phường, xã; hỗ trợ xây dựng ISO 9001:2015 trong các cơ quan Đảng. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu và phát triển bền vững. Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, đời sống; đầu tư cho 127 đề tài, dự án trong 5 năm qua gồm: nông nghiệp chiếm 50,4%; kỹ thuật và công nghệ chiếm 11,8%; y, dược chiếm 18,1%; khoa học xã hội chiếm 19,7%; thẩm định cho ý kiến về công nghệ của 230 dự án đầu tư. Tích cực hợp tác với các nhà khoa học, đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp để nghiên cứu, chuyển giao công nghệ⁽³⁰⁾.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đã tập trung thu hút đầu tư các ngành công nghệ cao, thân thiện với môi trường, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ số vào sản xuất. Số doanh nghiệp khoa học - công nghệ của thành phố Hải Phòng tăng từ 19 năm 2019 lên 53 vào tháng 9/2024, vượt mục tiêu đề ra cho năm 2025 là 45; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao trong ngành chế biến, chế tạo tăng nhanh từ 16,4% năm 2015 lên 45,5% năm 2020 và 66% năm 2024. Tỷ trọng kinh tế số của tỉnh Hải Dương trong GRDP đạt 17,5%; tỉnh hiện có 323 doanh nghiệp công nghệ số. Việc chuyển đổi xanh và số hóa đang diễn ra mạnh mẽ trong tất cả các khu vực kinh tế của hai tỉnh, thành phố, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

kết vùng giữa 03 tỉnh, thành phố Hải Phòng - Hải Dương - Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025 (*UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện số 3258/KH-UBND ngày 31/8/2023*); Bản ghi nhớ hợp tác số 246-BB/TUHD-TUHY giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương và Hưng Yên...

⁽³⁰⁾ Hải Dương có khoảng 146.868 hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử đang hoạt động; 172.727 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số; 1.150 sản phẩm của tỉnh được đưa lên các sàn thương mại điện tử; số giao dịch trên sàn thương mại điện tử là 41.115, xếp thứ 6 trên toàn quốc.

Kinh tế tư nhân của thành phố Hải Phòng phát triển nhanh, giai đoạn 2021-2025, vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước và nước ngoài đạt 845,54 nghìn tỷ đồng, chiếm 86,3% tổng vốn đầu tư toàn xã hội⁽³¹⁾. Kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể, hợp tác xã đóng góp quan trọng vào phát triển nông nghiệp và an sinh xã hội của thành phố. Nhiều hợp tác xã đã ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao giá trị sản phẩm. Số doanh nghiệp FDI năm 2024 tăng 1,45 lần so với năm 2018, sử dụng 249.723 lao động, chiếm 47,2% tổng lao động thành phố. Tổng vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 20,2 tỷ USD, gấp 1,89 lần giai đoạn 2016 - 2020 (10,67 tỷ USD). Thành phố Hải Phòng đã thu hút được nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế trọng yếu⁽³²⁾, trong đó có những doanh nghiệp trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Kinh tế tư nhân của tỉnh Hải Dương tăng bình quân 9,5%/năm, số doanh nghiệp mới thành lập tăng bình quân 6,5%/năm. Trên địa bàn tỉnh có 20.988 doanh nghiệp, trong đó có 585 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký trên 10,5 tỉ USD. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế ngoài nhà nước chiếm 53,5% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 30,3%.

III. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG, XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, Y TẾ VÀ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

1. Phát triển văn hóa toàn diện, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng xây dựng thành phố và đất nước văn minh, hạnh phúc

Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương luôn đề cao, coi trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống mang đặc trưng bản sắc của địa phương. Đặc biệt từ khi Trung ương ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) và Nghị quyết số 33-NQ/TW (năm 2014)⁽³³⁾, các hoạt động văn hóa đã huy động được sức mạnh của toàn xã hội, tạo nguồn lực lớn cho xây dựng và phát triển, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quan tâm, dành nguồn lực công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn

⁽³¹⁾ Giai đoạn 2012-2025, có khoảng 3.384 doanh nghiệp thành lập mới mỗi năm với vốn đăng ký bình quân 11,76 tỷ đồng/doanh nghiệp, gấp 1,17 lần về số doanh nghiệp, 1,56 lần về số vốn so với giai đoạn 2016 – 2020.

⁽³²⁾ Tập đoàn Vingroup, SunGroup, Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Hateco, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Tổng vốn thực hiện đạt 8,5 tỷ USD, sử dụng trên 230.000 lao động trực tiếp.

⁽³³⁾ Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

hóa⁽³⁴⁾; phát huy giá trị các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống⁽³⁵⁾. Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà được UNESCO công nhận Di sản Thiên nhiên thế giới vào năm 2023; phối hợp liên tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh và Bắc Giang xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc là di sản thế giới; phối hợp với tỉnh Thái Bình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ nghệ thuật Chèo đồng bằng Sông Hồng trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tăng cường đầu tư cho hoạt động văn hoá, nghệ thuật; tổ chức và đăng cai tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hoá, thể thao quy mô lớn, các liên hoan, hội thi, hội diễn, các giải, đại hội thể thao trong nước và quốc tế góp phần tuyên truyền, quảng bá, lan toả những giá trị tốt đẹp và nâng cao vị thế, hình ảnh của hai địa phương; tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần tạo không khí vui tươi phấn khởi, đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được triển khai bài bản, sâu rộng⁽³⁶⁾. Phát triển đa dạng các loại hình câu lạc bộ về văn hóa, duy trì, phát triển và đổi mới nội dung, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở văn hoá, thể thao của địa phương⁽³⁷⁾; từng bước phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hoá đặc trưng của địa phương, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch... Quan tâm đầu tư, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển văn hoá⁽³⁸⁾.

Tổ chức nhiều hoạt động quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người Hải Phòng, Hải Dương rộng khắp ra cả nước và nước ngoài: Tại Hải Phòng, Cuộc thi sáng tác

⁽³⁴⁾ Từ năm 2021 đến nay Hải Phòng đã công trợ gần 38 tỷ đồng để tu sửa, tôn tạo 16 di tích quốc gia, 54 di tích cấp thành phố, huy động xã hội hóa trên 146 tỷ đồng; có thêm 51 di tích lịch sử cấp thành phố và quốc gia; 03 di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, 01 di sản thiên nhiên thế giới. Hải Dương có 03 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia; 02 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia được ghi danh; 01 di tích được bổ sung vào Quần thể di tích xếp hạng quốc gia; đề nghị xếp hạng 02 di tích quốc gia; 43 di tích xếp hạng cấp tỉnh.

⁽³⁵⁾ Hải Phòng có Lễ hội Hoa Phượng Đỏ; Lễ hội Đền Trạng Trình; Lễ hội Nữ tướng Lê Chân; Nghệ thuật trình diễn dân gian Múa Rối nước Bão Hà; Lễ hội Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; Lễ hội Xa Mã - rước kiệu, Lễ hội Minh Thề, Lễ hội Vật làng Vĩnh Khê...; Hải Dương có Lễ hội Côn Sơn, lễ hội Kiếp Bạc, lễ hội đền Cao An Phụ, lễ hội đình Trịnh Xuyên, lễ hội đền Tranh, lễ hội chùa Hào Xá, lễ hội đình - đền Sượt, lễ hội đền Quát ...

⁽³⁶⁾ Hải Phòng: Tỷ lệ số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa tăng từ 88,7% năm 2019 lên 94,55% năm 2023 và 94,6% năm 2024; tỷ lệ số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa tăng từ 71% năm 2019 lên 82,5% năm 2023. Đến hết năm 2023, toàn thành phố có 1159/1761 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng, đạt 65,8%; 190 xã, phường có nhà văn hóa, 67 xã, phường có thư viện...

Hải Dương: Tỷ lệ số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa tăng từ 90,0% năm 2019 lên 93,98% năm 2023 và 95,64% năm 2024; tỷ lệ số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa tăng từ 93,5% năm 2019 lên 98,35% năm 2024. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 1.318/1.341 thôn, khu dân cư có nhà văn hóa (tỷ lệ 98,28%); 207/207 xã, phường có nhà văn hóa, 33 xã, phường có thư viện.

⁽³⁷⁾ Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn (Hải Phòng); Rạp chiếu phim Thống Nhất, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao; các dự án tại khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương) ...

⁽³⁸⁾ Các chương trình, đề án phát triển văn hoá, nghệ thuật.

biểu tượng thành phố được tổ chức từ năm 1992 kết thúc vào năm 2024⁽³⁹⁾; Cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật với chủ đề “Hải Phòng khát vọng vươn lên” được tổ chức trong 02 năm 2016 - 2017⁽⁴⁰⁾; Cuộc thi Sáng tác các ca khúc về thành phố được tổ chức vào năm 2023⁽⁴¹⁾... Tại Hải Dương, đã tổ chức sáng tác biểu trưng của tỉnh Hải Dương, sáng tác ca khúc về Hải Dương, sản xuất 11 clip quảng bá có phụ đề tiếng Anh; xây dựng và phát sóng 07 clip, phim ngắn trên Đài Truyền hình Việt Nam; 12 bài trên chuyên mục “Điểm hẹn Hải Dương” của Đài PTTH tỉnh, 30 bài trên các báo, tạp chí của Trung ương, các tỉnh bạn và Báo Hải Dương; in, xuất bản trên 2.000 cuốn sách ảnh, sản xuất 2.000 logo, 8.000 tập gấp các tour du lịch, 2000 cuốn “Ẩm thực đặc sản Xứ Đông - Hải Dương” bằng các thứ tiếng để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh.

2. Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, xây dựng con người có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Giáo dục và đào tạo hai địa phương tiếp tục phát triển toàn diện, đóng vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và hội nhập quốc tế. Mạng lưới cơ sở giáo dục được quy hoạch đồng bộ phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu học tập. Chất lượng giáo dục đại trà⁽⁴²⁾ và giáo dục mũi nhọn duy trì ổn định ở nhóm dẫn đầu cả nước, tỷ lệ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đạt mức cao. Giáo dục nghề nghiệp và đại học từng bước gắn với thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Chuyển đổi số được triển khai có hệ thống, góp phần hiện đại hóa quản trị ngành và nâng cao hiệu quả dạy - học⁽⁴³⁾. Công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ và đúng kế hoạch. Các chính sách an sinh giáo dục được thực hiện kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho học sinh và nâng cao thu nhập giáo viên. Cơ sở vật

⁽³⁹⁾ Trải qua 32 năm với 6 lần tổ chức đã chọn được mẫu biểu tượng cho thành phố. Tại lần tổ chức thứ 6 đã thu hút 992 tác phẩm của 850 tác giả trong và ngoài nước.

⁽⁴⁰⁾ Cuộc thi đã thu hút được 561 tác phẩm của 556 tác giả trong, ngoài nước tham gia.

⁽⁴¹⁾ 182 ca khúc của các tác giả trong và ngoài thành phố tham dự Cuộc thi.

⁽⁴²⁾ **Hải Phòng:** Mầm non đạt 100% tổ chức học 2 buổi/ngày; 29,7% trẻ được làm quen tiếng Anh. Tiểu học trên 99,4% học sinh hoàn thành chương trình, 94,4% học 2 buổi/ngày, 97,3% học ngoại ngữ, 68,1% học tin học; 100% giáo viên ký sổ, thi điểm học bạ sổ. THCS và THPT ghi nhận tỷ lệ khá, giỏi lần lượt 77,15% và 88,21%; trên 92% học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt. Thi tốt nghiệp THPT: năm 2021 đứng thứ 11; năm 2022 đứng thứ 5, Ngữ văn đứng đầu toàn quốc; năm 2023 đứng thứ 6, có học sinh đạt thủ khoa khối D1 toàn quốc; năm 2024 đứng thứ 6, có học sinh đạt thủ khoa khối B toàn quốc. **Hải Dương:** Mầm non đạt 100% học 2 buổi/ngày, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đánh giá dinh dưỡng; tiểu học có trên 99,5% hoàn thành chương trình, 100% học 2 buổi/ngày, 98,5% học sinh lớp 1, 2 học Tiếng Anh, từ lớp 3 đạt 100% học Tiếng Anh, Tin học; THCS và THPT duy trì tỷ lệ học sinh khá, giỏi lần lượt đạt 68,7% và 91,9%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 80,31% và 87,6%. Thi tốt nghiệp THPT: năm 2021 đứng thứ 16; năm 2022 đứng thứ 15; năm 2023 đứng thứ 12; năm 2024 đứng thứ 11.

⁽⁴³⁾ **Hải Phòng:** 100% đơn vị triển khai phần mềm quản trị tích hợp cơ sở dữ liệu, hồ sơ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, chữ ký số, học bạ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn ngành đã phát triển trên 100 phòng học thông minh, ứng dụng thí nghiệm ảo, kính thực tế ảo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. **Hải Dương:** 100% các nhà trường đã tích hợp nghiệp vụ quản lý trường học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, gần 100% hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh đã hoàn thành kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

chất giáo dục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được duy trì⁽⁴⁴⁾. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Trung ương Đảng.

Hải Phòng giữ vai trò tiên phong trong đổi mới giáo dục, khẳng định vị trí nhóm đầu về thành tích thi học sinh giỏi quốc gia⁽⁴⁵⁾, quốc tế⁽⁴⁶⁾. Thành phố ban hành nhiều chính sách an sinh giáo dục có tính đột phá tạo động lực cho học sinh và đội ngũ nhà giáo⁽⁴⁷⁾. Giáo dục nghề nghiệp tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghệ cao⁽⁴⁸⁾, từng bước thay thế chuyên gia nước ngoài bằng lao động kỹ thuật trong nước. Giáo dục đại học được nâng cấp về quy mô, chất lượng và ngành nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành kinh tế biển, kỹ thuật, công nghệ và dịch vụ⁽⁴⁹⁾, bước đầu thể hiện vai trò là trung tâm đào tạo của khu vực duyên hải Bắc Bộ.

Hải Dương nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có nhiều học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia trong cả nước; ban hành cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng học sinh có thành tích cao⁽⁵⁰⁾. Các chính sách an sinh giáo dục - nhất là hỗ trợ giáo viên mầm non khu công nghiệp và học sinh hoàn cảnh khó khăn - được triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả thực tiễn⁽⁵¹⁾. Giáo dục nghề nghiệp được tổ chức theo hướng mở rộng đào tạo các ngành nghề trọng điểm gắn với công nghiệp

⁽⁴⁴⁾ **Hải Phòng**: tính đến tháng 9/2024 có 475/648 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 73,3%. **Hải Dương**: tính đến tháng 4/2025 có 687/779 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 88,2%.

⁽⁴⁵⁾ Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, đứng thứ 2 toàn quốc; năm học 2022 - 2023: đứng thứ 4 toàn quốc; năm học 2023 - 2024, 2024-2025: đứng thứ 3 toàn quốc.

⁽⁴⁶⁾ 06 giải quốc tế các môn văn hóa (02 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng); 03 giải khu vực châu Á - Thái Bình Dương (02 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng).

⁽⁴⁷⁾ Học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông (cả học sinh ngoài công lập) được hỗ trợ 100% học phí với tổng chi 1.134,545 tỷ đồng giai đoạn 2020 - 2024; hỗ trợ 100,841 tỷ đồng. Mức thưởng đạt giải cao nhất trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế là 500 triệu đồng/học sinh, thưởng cho giáo viên giảng dạy trực tiếp học sinh đạt giải bằng 50% mức thưởng của học sinh theo số lượng và chất lượng giải, thưởng cho tập thể giáo viên tham gia giảng dạy đội tuyển (trừ giáo viên trực tiếp giảng dạy đội tuyển) bằng 20% tổng mức thưởng của học sinh được thưởng theo số lượng và chất lượng giải; thưởng tập thể Ban Giám hiệu bằng 10% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng của trường.

⁽⁴⁸⁾ Một số ngành như Hàn, Điều khiển tàu biển, Dịch vụ nhà hàng đã có học viên đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc tế.

⁽⁴⁹⁾ 04 trường đại học hiện đang đào tạo 49 chuyên ngành trình độ đại học (trong đó có 04 chuyên ngành chương trình tiên tiến học hoàn toàn bằng tiếng Anh, 17 chuyên ngành trình độ thạc sỹ, 8 chuyên ngành trình độ tiến sỹ). Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố đã đào tạo gần 40.000 người có trình độ đại học và sau đại học.

⁽⁵⁰⁾ Giải quốc gia: Năm học 2020 - 2021, đứng thứ 5 toàn quốc; năm học 2021 - 2022, đứng thứ 3 toàn quốc; năm học 2022 - 2023, 2023-2024: đứng thứ 6 toàn quốc; năm học 2024 - 2025: đứng thứ 5 toàn quốc. Giải quốc tế: 02 huy chương Vàng các môn văn hóa; 01 huy chương Bạc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mức thưởng đạt giải cao nhất trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế là 300 triệu đồng/học sinh, thưởng cho tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển bằng 90% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng giải của đội tuyển; thưởng cho tập thể cán bộ quản lý bằng 10% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng của trường.

⁽⁵¹⁾ Hỗ trợ 11.197 giáo viên có thu nhập thấp với tổng kinh phí là 115,37 tỷ.

chế biến - chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, logistics và công nghệ thông tin⁽⁵²⁾. Đội ngũ nhân lực chất lượng cao có sự phát triển, thích nghi dần với cơ chế thị trường⁽⁵³⁾.

Giáo dục đại học chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu thị trường và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ. Các trường đại học trên địa bàn thành phố Hải Phòng bước đầu thể hiện vai trò là trung tâm đào tạo của khu vực duyên hải Bắc Bộ, cùng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung đào tạo các ngành nghề liên quan đến thể mạnh của thành phố, như: đóng tàu, vận tải biển, kinh tế biển, điện - điện tử, cơ khí, công nghệ ô tô, logistics, tài chính, xuất nhập khẩu... Thành phố tập trung đầu tư phát triển Trường Đại học Hải Phòng⁽⁵⁴⁾ và một số trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn thành phố thành trường chất lượng cao, bảo đảm năng lực đào tạo lao động chất lượng cao, có kỹ năng nghề ở một số nghề trọng điểm, có lợi thế. Tỉnh Hải Dương quan tâm phát triển Đại học Hải Dương (hình thành trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Hải Dương và Trường Cao đẳng Hải Dương từ năm 2023) trở thành trường đại học trọng điểm, đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực đồng bằng Sông Hồng. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài theo từng ngành, lĩnh vực, đào tạo, tập huấn tại nước ngoài diện học bổng, thỏa thuận hợp tác từ chính phủ từ nhiều quốc gia như Mỹ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc... hoặc từ các đại sứ quán, tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, thể chất của người dân

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại Hải Phòng và Hải Dương có nhiều chuyển biến tích cực. Hạ tầng y tế được đầu tư nâng cấp, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh hiện đại và chuyên sâu. Các kỹ thuật y tế tiên tiến được triển khai hiệu quả tại nhiều tuyến, nâng cao chất lượng điều trị. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, góp phần giảm tải cho khu vực công⁽⁵⁵⁾. Chú trọng công tác y tế dự phòng, đã chủ động triển khai công tác giám sát, phát hiện, cách ly, bao vây, dập dịch, hạn chế tối đa hậu quả do dịch bệnh gây ra. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và quản lý bảo hiểm y tế được đẩy mạnh, mang lại tiện ích

⁽⁵²⁾ Hiện có 35 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

⁽⁵³⁾ **Hải Phòng:** 66 người có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư; 307 người trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học; 1.336 người trình độ thạc sĩ. **Hải Dương:** 03 người có học hàm Phó Giáo sư; 88 người trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học; 3.452 người trình độ thạc sĩ.

⁽⁵⁴⁾ Ngày 10/4/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU và UBND thành phố phê duyệt Đề án về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn giảng viên trình độ cao.

⁽⁵⁵⁾ **Hải Phòng** có 09 bệnh viện tư nhân, 29 phòng khám đa khoa, 958 phòng khám chuyên khoa, 110 cơ sở dịch vụ y tế, 221 phòng khám chẩn trị Y học cổ truyền, 03 cơ sở vận chuyển cấp cứu; là 1 trong 8 tỉnh, thành phố được Bộ Y tế chọn triển khai thực hiện thí điểm mô hình phòng khám Bác sĩ gia đình với gần 200 bác sĩ được cấp chứng chỉ hành nghề, 15 phòng khám bác sĩ gia đình được thẩm định và cho phép triển khai hoạt động. **Hải Dương** có 781 cơ sở y tế ngoài công lập.

rõ rệt cho người dân. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường quản lý, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể nghiêm trọng. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số đáp ứng và đạt được các chỉ tiêu chuyên môn; tỷ lệ dân số tham gia BHYT của Hải Phòng đạt 94,1%, Hải Dương đạt 92,6%; 100%; tuổi thọ trung bình của người dân tăng và luôn cao hơn trung bình của cả nước⁽⁵⁶⁾. Quan tâm phát triển mạng lưới y tế cơ sở⁽⁵⁷⁾. Công tác dược, vật tư y tế được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân.

Với mục tiêu trở thành trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ, thành phố Hải Phòng chú trọng đầu tư, xây mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng y tế⁽⁵⁸⁾; nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng được triển khai có hiệu quả cao ở tất cả các tuyến; tập trung phát triển các trung tâm chuyên sâu⁽⁵⁹⁾. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển nhanh, từ năm 2021 đến nay có 03 bệnh viện tư nhân hoàn thành và đưa vào khai thác⁽⁶⁰⁾. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; giảm thời gian chờ đợi của người bệnh. Ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao năng lực của ngành Y tế⁽⁶¹⁾.

Công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương được quan tâm thực hiện; nhiều kỹ thuật cao, mới, chuyên sâu được các cơ sở khám chữa bệnh tích cực triển khai⁽⁶²⁾. 100% cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan giám định và thanh toán bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư cải tạo, xây dựng, mua sắm trang thiết bị y tế và

⁽⁵⁶⁾ **Hải Phòng:** Tăng từ 74,7 tuổi năm 2019 lên 75,6 tuổi năm 2024. **Hải Dương:** Tăng từ 74,8 tuổi năm 2019 lên 75,7 tuổi năm 2024, cao hơn trung bình cả nước (74,7 tuổi).

⁽⁵⁷⁾ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030: **Hải Phòng** đạt 95% (206/217 xã, phường, thị trấn). **Hải Dương** đạt 64,3% (133/207 xã, phường, thị trấn).

⁽⁵⁸⁾ Trong giai đoạn 2021-2025, ngành Y tế đã được bố trí nguồn kinh phí trên 4.177 tỷ đồng để thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng và mua sắm trang thiết bị thiết yếu, hiện đại (khu vực Hải Phòng có 09 dự án đầu tư công với tổng kinh phí khoảng 945 tỷ đồng, khu vực Hải Dương có 11 dự án đầu tư công với tổng kinh phí khoảng 3.232 tỷ đồng).

⁽⁵⁹⁾ Các Trung tâm kỹ thuật cao: Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Can thiệp tim - mạch máu, Trung tâm Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Xét nghiệm (Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp), Trung tâm can thiệp tim mạch Bệnh viện Trẻ em, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản, Trung tâm chẩn đoán trước và sau sinh (Bệnh viện Phụ sản).

⁽⁶⁰⁾ Bệnh viện đa khoa: Quốc tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo, Quốc tế Sần Nhi, Gold Star....

⁽⁶¹⁾ Chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ, nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030. Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”.

⁽⁶²⁾ Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của tuyến trung ương được triển khai áp dụng tại các bệnh viện tuyến tỉnh như: SPECT - CT, kỹ thuật chụp cắt lớp 128 dãy, kỹ thuật chụp mạch DSA, phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp gối, phẫu thuật cột sống cổ trước và sau, phẫu thuật bơm xi măng trong xẹp đốt sống bệnh lý do loãng xương, phẫu thuật u não bán cầu, dị dạng mạch não, phẫu thuật nội soi ở cận màng phổi, nội soi cắt kén khí, lồng ngực bẩm sinh, rút tĩnh mạch chi, điều trị bệnh Thalassemia, điều trị tiêu sợi huyết Ateplase, xạ trị điều trị ung thư, phẫu thuật can thiệp tim mạch, hỗ trợ kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (IUI)... Nhiều kỹ thuật tuyến tỉnh được triển khai áp dụng tại tuyến huyện như: Phẫu thuật nội soi về sản phụ khoa, viêm ruột thừa, cắt túi mật, thận nhân tạo, kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính...

các chế độ chính sách cho nhân lực được quan tâm⁽⁶³⁾; hỗ trợ kinh phí đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, thu hút cán bộ y tế về công tác tại tuyến y tế cơ sở⁽⁶⁴⁾... Thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh, người dân, nhờ đó các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân không ngừng được tăng lên, nhiều chỉ số cao hơn so với mặt bằng chung của toàn quốc.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai sâu rộng, số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, số câu lạc bộ thể thao tăng hàng năm; giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường có chuyển biến tích cực với hình thức và nội dung ngày càng đa dạng. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận trong nước và quốc tế, tập trung vào các môn thể thao mũi nhọn và Olympic⁽⁶⁵⁾. Phát triển đa dạng các loại hình câu lạc bộ thể thao, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe của người dân như: dân vũ, khiêu vũ thể thao, cầu lông, bơi lội, đua thuyền, cờ tướng, võ thuật...; mô hình “Điểm rèn luyện thể chất công đoàn”; “Sân chơi cộng đồng”, “Khu vui chơi cho thanh thiếu nhi”...

4. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, điều kiện sống, mức sống để người dân có điều kiện phát triển toàn diện

Thành phố Hải Phòng đã huy động các nguồn lực thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,40% năm 2021 xuống không còn hộ nghèo năm 2024, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết trước 01 năm. Chú trọng giải quyết việc làm⁽⁶⁶⁾, thực hiện tốt chủ trương đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế⁽⁶⁷⁾. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm⁽⁶⁸⁾.

⁽⁶³⁾ Kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo là 2.500 tỷ đồng, mua sắm trang thiết bị y tế cho 04 bệnh viện tuyến tỉnh 360 tỷ đồng; đầu tư xây mới, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 12 trung tâm y tế huyện.

⁽⁶⁴⁾ 291 bác sĩ và 09 được sĩ đại học được xét đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên học hệ chính quy; 16 bác sĩ đào tạo theo địa chỉ về công tác tại tuyến xã; 272 bác sĩ và 09 được sĩ được thu hút, tuyển dụng về công tác tại tuyến y tế cơ sở; 37 công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học; 26 tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, được sĩ chuyên khoa II được hỗ trợ hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học.

⁽⁶⁵⁾ Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, thể thao thành tích cao Hải Phòng tham gia 483 giải trong nước và quốc tế, giành được 2.030 huy chương các loại và phá 15 kỷ lục; các đội tuyển Tỉnh Hải Dương đạt 1.436 bộ huy chương (trong đó, giải quốc tế đạt 60 huy chương vàng, 40 huy chương bạc, 32 huy chương đồng). Hàng năm phối hợp tổ chức từ 5 - 10 giải thể thao quốc gia, quốc tế tại Hải Phòng thu hút khoảng 5.000 vận động viên tham gia. Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, thể thao Hải Phòng đạt được 32 huy chương vàng, 18 huy chương bạc, 44 huy chương đồng, xếp thứ 07 toàn đoàn; thể thao Hải Dương tham gia thi đấu 19 môn, giành được 68 bộ huy chương, phá 3 kỷ lục quốc gia, xếp thứ 11/65 tỉnh, thành, ngành. Từ năm 2021 - 2024, các đội tuyển Tỉnh Hải Dương dự các giải thể thao quốc gia và quốc tế đạt 1.436 bộ huy chương (trong đó, giải quốc tế đạt 60 huy chương vàng, 40 huy chương bạc, 32 huy chương đồng).

⁽⁶⁶⁾ Giai đoạn 2021 - 2025 ước trung bình giải quyết việc làm cho 5,82 vạn lượt lao động/năm, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dự kiến năm 2025 đạt dưới 3,5%, hoàn thành mục tiêu đề ra. Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn tăng từ 85% năm 2020 lên ước đạt 90% vào năm 2025.

⁽⁶⁷⁾ Hỗ trợ nhà ở cho 4.092 hộ gia đình người có công với cách mạng; 100% gia đình người có công có mức sống tối thiểu bằng mức trung bình cộng đồng nơi cư trú. Mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố cao hơn 40% mức chuẩn trợ giúp xã hội quốc gia.

⁽⁶⁸⁾ Dự kiến năm 2025 ước đạt 7,32 triệu đồng/tháng, gấp 1,41 lần năm 2020

Tỉnh Hải Dương đã ban hành nhiều chính sách chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội⁽⁶⁹⁾; công tác lao động, việc làm, thông tin thị trường lao động được quan tâm thực hiện; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của người lao động⁽⁷⁰⁾. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Hoàn thành toàn bộ việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Công tác giảm nghèo⁽⁷¹⁾, bảo trợ xã hội và công tác người cao tuổi được quan tâm, tăng dần mức trợ cấp xã hội và mở rộng chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt các chính sách chăm sóc bảo vệ trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, mua bán người, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện đạt kết quả tích cực.

Hai địa phương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn cả nước, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, nâng cao mức sống của người dân. Hải Phòng là địa phương duy nhất trong cả nước duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số 10 năm liên tiếp, tính đến năm 2024; giai đoạn 2021 - 2024 trung bình mỗi năm đã giải quyết việc làm cho 5,58 vạn lượt lao động; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm dần qua các năm, từ 4,3% năm 2010 xuống 3,1% năm 2015, tăng lên 3,68% năm 2020 (do ảnh hưởng của COVID-19) và lại giảm xuống 3,5% vào năm 2024; thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 2.857USD, năm 2024 đạt 8.665 USD bằng 4,97 lần năm 2010, 3,03 lần năm 2015 và 1,48 lần năm 2020... Hải Dương đạt mức tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2015-2024 là 8,4%/năm; thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành tăng từ 2.708 nghìn đồng năm 2015 lên 6.150 nghìn đồng năm 2024 (tăng bình quân 9,5%/năm).

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị đã góp phần quan trọng cải thiện rõ rệt về điều kiện sống của người dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương. Tại Hải Phòng, ở khu vực đô thị, thành phố đã triển khai nâng cấp đô thị trung tâm, hoàn thành đưa vào sử dụng 08 công viên trên địa bàn các quận nội thành; ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố đến năm 2030 (đến năm 2024 đã có 11 dự án đang được triển khai với quy mô khoảng 91 ha với 20.941 căn hộ), đồng thời, triển khai cải tạo chung cư cũ, bước đầu đã đưa được một bộ phận người dân ra khỏi các khu chung cư cũ nát, mất an toàn. Tại Hải Dương, đã

⁽⁶⁹⁾ Từ năm 2021 đến nay Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 35 nghị quyết đặc thù của địa phương.

⁽⁷⁰⁾ Ước tính đến năm 2025, số lao động tham gia Bảo hiểm xã hội là 482.285 người, tăng 91.882 người so với năm 2020; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 55% tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi có việc làm (đạt mục tiêu 55%).

⁽⁷¹⁾ Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,15% (năm 2021) xuống còn 0,96% (năm 2024), hộ cận nghèo giảm còn 1,3%. Ước hết năm 2025 giảm 4/5 số hộ nghèo so với đầu kỳ.

hoàn thành toàn bộ việc xóa 1.638 nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐƯỢC ĐẢM BẢO, ĐỐI NGOẠI ĐƯỢC MỞ RỘNG, GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HAI TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Quốc phòng được tăng cường, an ninh được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng, Nhà nước; quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương của hai tỉnh, thành phố được củng cố, tăng cường. Chú trọng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng công trình phòng thủ. Giai đoạn 2021 - 2024, thành phố Hải Phòng phối hợp với Bộ Quốc phòng đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình phòng thủ tuyến biển, đảo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong khu vực phòng thủ với tổng kinh phí 212,425 tỷ đồng⁽⁷²⁾.

Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm xây dựng thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Triển khai hiệu quả chủ trương biên chế công an chính quy về các xã trên địa bàn thành phố⁽⁷³⁾; tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế có xu hướng giảm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông thành phố được bảo đảm, cuộc sống của Nhân dân được bình yên.

Nâng cao chất lượng tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm đúng, đủ chỉ tiêu theo quy định⁽⁷⁴⁾. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu đủ về số lượng, chất lượng, trình độ quân sự, chuyên môn giỏi; sắp xếp lực lượng dự bị động viên bảo đảm 100% cho các đầu mối đơn vị, quân số đạt trên 98%, tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 75% trở lên, tạo cơ sở để kịp thời phát triển lực lượng khi cần thiết. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, số lượng hợp lý đảm bảo tính cơ động⁽⁷⁵⁾.

Tập trung xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng; kết hợp chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân; giữa an ninh, quốc phòng với kinh tế, đối ngoại. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng mô hình “Xã, thị trấn điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị” và kịp thời động viên, khen thưởng.

⁽⁷²⁾ Huyện Bạch Long Vĩ: 66,956 tỉ đồng; huyện Cát Hải: 68,558 tỉ đồng; quận Đồ Sơn: 26,910 tỉ đồng; huyện Tiên Lãng: 50 tỉ đồng.

⁽⁷³⁾ Đến ngày 31/12/2019, thành phố Hải Phòng đã triển khai 100% Công an chính quy đảm nhận chức danh công an xã tại 143/143 xã trên địa bàn thành phố, với tổng số 463 đồng chí.

⁽⁷⁴⁾ Giai đoạn 2019 – 2025, thành phố Hải Phòng tuyển chọn, gọi 17.600 công dân nhập ngũ.

⁽⁷⁵⁾ Hiện nay, toàn thành phố Hải Phòng có 529 cơ sở dân quân tự vệ, quân số 28.652 đồng chí, chiếm 1,27% so với dân số.

2. Công tác đối ngoại, hợp tác phát triển được triển khai đồng bộ, sáng tạo, góp phần quảng bá hình ảnh, xây dựng và phát triển thành phố

Tăng cường đối ngoại, quảng bá hình ảnh hai tỉnh, thành phố, môi trường đầu tư, hạ tầng cảng biển và các khu kinh tế, khu công nghiệp của thành phố. Giai đoạn 2020 - 2023, thành phố Hải Phòng tổ chức 150 đoàn công tác ra nước ngoài để xúc tiến đầu tư, thương mại và tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế; đón tiếp 280 đoàn khách quốc tế đến tìm hiểu cơ hội hợp tác và đầu tư.

Đến năm 2024, Hải Phòng có giao thương với trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ; có quan hệ hợp tác hữu nghị/kết nghĩa với 26 địa phương ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Lào,...; có 43 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Hải Phòng với 853 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng số vốn đầu tư trên 24,5 tỷ USD; gần 50 tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai chương trình, dự án, phi dự án tại Hải Phòng...

Giai đoạn 2020 – 2025, thành phố Hải Phòng đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đón tiếp, bảo vệ an toàn cho 15 lượt tàu nước ngoài đến thăm và làm việc tại Hải Phòng; tham gia và tổ chức tốt các hoạt động giao lưu sĩ quan trẻ Cảnh sát biển Việt Nam - Trung Quốc, các hoạt động tuần tra liên hợp giữa các lực lượng chức năng của Việt Nam và Trung Quốc. Tham gia ký kết Thỏa thuận kết nối kinh tế trục cao tốc phía Đông nhằm tăng cường phối hợp khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của 04 địa phương dọc theo trục cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái; đăng cai tổ chức Hội nghị giao ban vùng và Diễn đàn Liên kết phát triển hạ tầng khu công nghiệp; thành lập Tổ điều phối vùng Đồng bằng Sông Hồng tại Hải Phòng. Năm 2024, Hải Phòng triển khai chương trình hợp tác với 07 địa phương trong cả nước: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình, Lào Cai, Sơn La, Đà Nẵng trong các lĩnh vực công thương, du lịch, hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải; từ đó góp phần tăng vị thế, uy tín của thành phố ở trong nước và trên trường quốc tế.

Tỉnh Hải Dương tăng cường hợp tác với các đối tác truyền thống trong các hoạt động kinh tế, văn hóa⁽⁷⁶⁾. Ngoại giao văn hóa được triển khai tích cực, phối hợp với hai tỉnh Quảng Ninh và Bắc Giang hoàn thiện Hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản thế giới⁽⁷⁷⁾. Công tác phi chính phủ có kết quả tích cực, thực hiện hiệu quả Chương trình vận động viện trợ không hoàn lại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho tỉnh Hải Dương⁽⁷⁸⁾.

⁽⁷⁶⁾ Ký Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2024 - 2026 với thành phố Suwon- Hàn Quốc; Ký Văn bản hợp tác với tỉnh Viêng Chăn- Lào giai đoạn 2024-2028....

⁽⁷⁷⁾ Quần thể Di tích và Danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn, Kiếp Bạc được công nhận Di sản văn hóa thế giới vào hồi 13h02' ngày 12/7/2025 (giờ Paris), tức 18h02' ngày 12/7/2025 (giờ Việt Nam).

⁽⁷⁸⁾ Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có giấy đăng ký hoạt động. Tỉnh đã tiếp nhận 111 khoản viện trợ với tổng giá trị viện trợ khoảng trên 6 triệu USD.

V. CON NGƯỜI HẢI PHÒNG, HẢI DƯƠNG PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VỀ TRÍ TUỆ, ĐẠO ĐỨC, THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN

1. Kế thừa, phát huy, hoàn thiện những đặc trưng về phẩm chất và năng lực con người Hải Phòng và Hải Dương trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố

1.1 Con người Hải Phòng: Tụ cư lần biển, lập ấp dựng làng, vật lộn với gió bão, chiến đấu với giặc ngoại xâm để hình thành mảnh đất Hải Phòng những ngày đầu chính là những thách thức đối với con người Hải Phòng nơi “đầu sóng, ngọn gió”, “tuyến phòng thủ quan trọng của đất nước” đã tạo nên tính cách người Hải Phòng mạnh mẽ, thẳng thắn, “ăn sóng, nói gió”, “ăn to, nói lớn”, phóng khoáng, hào sảng, gan dạ, dũng cảm, anh hùng. Cần cù trong lao động, sáng tạo trong lao động, dựng xây đời sống vật chất và tinh thần thấm đẫm bản sắc văn hóa biển qua kỹ thuật tinh xảo chế tác đồ đá ở Cái Bèo (Cát Hải), Tràng Kênh (Thủy Nguyên), đúc đồng ở Việt Khê (Thủy Nguyên), tạc tượng ở Đồng Minh (Vĩnh Bảo),...

Trong suốt chiều dài lịch sử, người dân Hải Phòng đã tích cực tham gia vào các đoàn quân chiến đấu và chiến thắng, điển hình là đoàn quân của Nữ tướng Lê Chân trong khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40, các trận chiến trên sông Bạch Đằng vào các năm 938, 981 và 1288...; trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, người Hải Phòng cùng Nhân dân cả nước chiến đấu ngoan cường, tạo nên “đường 5 anh dũng,” “đường 10 quật khởi”, chiến thắng “Cát Bi rực lửa”⁽⁷⁹⁾, chiến thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không⁽⁸⁰⁾. Với những chiến công đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng cho Đảng bộ, quân và dân thành phố Hải Phòng danh hiệu “Trung dũng - Quyết thắng”.

Trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, với sự năng động, sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, Hải Phòng tiếp tục khẳng định, trở thành cửa khẩu giao thương quốc tế duy nhất bằng đường biển, trung tâm công nghiệp, “pháo đài thép” bên bờ biển Đông. Thành phố Hải Phòng tự hào là nơi mở đầu phong trào xây dựng Tổ đội Lao động xã hội chủ nghĩa từ Tổ đá nhỏ ca A (Nhà máy Xi măng), “Sóng Duyên Hải” (Nhà máy Cơ khí Duyên Hải)..., nhiều tập thể, cá nhân được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Thành phố vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm 09 lần với những lời căn dặn chí lý, chí tình tạo động lực để Đảng bộ, quân và dân thành phố tiếp tục thi đua xây dựng, bảo vệ thành phố.

Sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, người Hải Phòng tiếp tục

⁽⁷⁹⁾ Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện khen, tặng đơn vị tập kích vào sân bay danh hiệu “Đoàn dũng sĩ Cát Bi”. Chính phủ tặng thưởng 04 Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Hai, hạng Ba; 28 huân chương Chiến sĩ hạng Nhất cho cán bộ chỉ huy và chiến sĩ.

⁽⁸⁰⁾ Trong 12 ngày đêm Hà Nội Điện Biên Phủ trên không, quân và dân miền Bắc bắn rơi 81 máy bay Mỹ, trong đó quân và dân Hải Phòng bắn rơi 17 máy bay các loại.

phát huy phẩm chất, năng lực trong quá trình tái thiết đất nước, tiếp tục xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Những năm đầu thập niên 1980, trên cơ sở kết quả tích cực của chủ trương khoán sản phẩm ở xã Đoàn Xá, huyện ủy Đồ Sơn đã ban hành nghị quyết giao khoán ruộng cho gia đình xã viên. Ngày 27/6/1980, Ban Thường vụ Thành ủy họp và ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU về “Củng cố hợp tác xã nông nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm” và chọn huyện Kiến Thụy là đơn vị thí điểm thực hiện. Nghị quyết là sự đột phá của con người Hải Phòng trong việc tìm tòi hướng đi mới, ủng hộ cách nghĩ, cách làm sáng tạo của cán bộ và Nhân dân lao động; thể hiện sự năng động nắm bắt nhân tố mới, tinh thần trách nhiệm trước sự phá bỏ cách làm, tư duy cũ, mạnh dạn tìm tòi, đổi mới của địa phương, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đây là căn cứ quan trọng để Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/11/1981 về “Cải tiến công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Tiếp đến, từ kết quả thí điểm ở phường Trần Nguyên Hãn (Quận Lê Chân) và xã Đông Sơn (huyện Thủy Nguyên), Hải Phòng sáng tạo nên phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đến Đại hội XIII của Đảng cũng từ thực tiễn Hải Phòng tiếp tục góp thêm những luận cứ mới để Đảng hoàn thiện phương châm thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”...

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, với nhận thức sâu sắc về vai trò của một trong những địa phương gương mẫu, đi đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiếp tục phát huy truyền thống, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước,... Trong quá trình đó đã xuất hiện nhiều công nhân có tay nghề cao, nông dân thâm canh giỏi, nghệ nhân nổi tiếng, trí thức tài năng⁽⁸¹⁾..., góp phần xây dựng và phát triển nhanh, bền vững thành phố và đất nước.

1.2. Con người Hải Dương: Trong lịch sử dân tộc, Hải Dương là vùng đất “địa linh nhân kiệt” - nơi sinh ra và nuôi dưỡng nhiều tài năng kiệt xuất của đất nước. Trong 10 thế kỷ khoa cử Trung đại, từ khoa thi đầu tiên (1075) đến khoa thi cuối cùng (1919), cả nước có 2.898 tiến sĩ và học vị tương đương, trong đó, tỉnh Hải Dương có nhiều tiến sĩ nhất (488 tiến sĩ); huyện Nam Sách là huyện có nhiều tiến sĩ nhất nước (125 người); làng Mộ Trạch (xã Tân Hồng, huyện Bình Giang) là làng có nhiều tiến sĩ nhất nước, được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông”. Ở lĩnh vực nào, Hải Dương cũng có những nhân tài nổi danh với những tên tuổi đã đi vào lịch sử dân tộc như: Khúc Thừa Dụ, Trần Quốc Tuấn, Yết Kiêu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Phạm Sư Mạnh, Tuệ Tĩnh, Nguyễn Trãi, Vũ Hũ, Nguyễn Thị Duệ... Truyền

⁽⁸¹⁾ **Hải Phòng:** Tính đến năm 2024, có 04 văn nghệ sỹ được phong tặng giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh; 06 Nghệ sỹ Nhân dân, 67 Nghệ sỹ Ưu tú, 14 nghệ nhân ưu tú; 08 Nhà giáo Nhân dân, 180 Nhà giáo Ưu tú; 07 Thầy thuốc nhân dân, 149 thầy thuốc ưu tú...

thống hiểu học, phẩm chất trí tuệ của con người Hải Dương được hình thành từ xa xưa, gìn giữ, kế thừa và phát huy qua nhiều thế hệ cho đến ngày nay.

Từ cái nôi của nền văn minh nông nghiệp châu thổ sông Hồng, con người Hải Dương cần cù, sáng tạo trong lao động, giản dị, chất phác, chân thành trong cuộc sống, bao dung, nghĩa tình trong ứng xử. Từ xa xưa, người dân nơi đây đã biết tập trung sức lực cải tạo những vùng đất trũng, đào sông, khơi ngòi, thau chua rửa mặn và đắp đê chống lũ lụt. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử và qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau, bằng sức lao động cần cù, bền bỉ sáng tạo, Nhân dân Hải Dương đã đấu tranh với thiên nhiên, biến những vùng đất hoang hóa, ngập mặn thành những vùng đất phì nhiêu màu mỡ thích hợp với việc trồng lúa và các loại cây hoa màu, cây ăn quả phong phú, đa dạng. Trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp tục phát huy truyền thống, đoàn kết, sáng tạo, không ngừng đổi mới để phát triển, hội nhập và đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung của đất nước.

Cùng với cả nước, Nhân dân Hải Dương yêu nước, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và bảo vệ quê hương. Trên đồng ruộng, công trường cũng như trong các nhà máy xí nghiệp, người dân Hải Dương “tay cày, tay súng”, “tay búa, tay súng”, vượt lên bom đạn của kẻ thù và sự khắc nghiệt của thiên tai, lao động quên mình để làm nên những “cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ”. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, quân và dân tỉnh Hải Dương đã có những hy sinh và cống hiến vô cùng to lớn, góp phần làm nên những chiến thắng vẻ vang trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ⁽⁸²⁾.

2. Vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội được phát huy, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển thành phố

Giai cấp công nhân⁽⁸³⁾: có trình độ học vấn, chuyên môn, tay nghề được nâng cao, có khả năng thích ứng với cơ chế thị trường; bản lĩnh vững vàng về chính trị, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của thành phố.

Giai cấp nông dân⁽⁸⁴⁾: cơ cấu lao động nông thôn có sự chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp, dịch vụ; tỷ lệ hộ thuần nông giảm mạnh. Nông dân chủ động nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và ngày càng khẳng

⁽⁸²⁾ Trong 30 vạn thanh niên Hải Dương tòng quân chiến đấu, 38.941 chiến sĩ đã hy sinh anh dũng. Toàn tỉnh có 21.099 thương binh, 8.968 bệnh binh, 4.058 Bà mẹ được phong tặng (truy tặng) danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 32 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 6.113 thanh niên xung phong được hưởng trợ cấp một lần do tham gia kháng chiến, hàng nghìn người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy, bị nhiễm chất độc da cam Dioxin, 124 cơ quan và 64 đơn vị trong tỉnh được phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

⁽⁸³⁾ **Hải Phòng**: có khoảng 58 vạn người. **Hải Dương**: có 296.261 đoàn viên.

⁽⁸⁴⁾ **Hải Phòng**: có khoảng 1 triệu người. **Hải Dương**: có 388.307 hội viên.

định vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Lực lượng thanh niên⁽⁸⁵⁾: là lực lượng giữ vai trò quan trọng; luôn nỗ lực phấn đấu học tập, lao động sáng tạo, thể hiện vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ thành phố và đất nước.

Lực lượng phụ nữ⁽⁸⁶⁾: luôn phát huy truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tham gia và đạt nhiều thành tích trên các lĩnh vực đời sống, xã hội góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới thành phố và đất nước.

Lực lượng cựu chiến binh⁽⁸⁷⁾: tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, luôn nêu cao tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất cách mạng, có vai trò quan trọng trong tuyên truyền giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, đức tính hy sinh, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ; gương mẫu, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự, là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Đội ngũ trí thức⁽⁸⁸⁾: là lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, với nhiều phát minh, sáng kiến, sáng chế; tiếp nhận, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, văn hóa văn nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Đội ngũ doanh nhân⁽⁸⁹⁾: luôn năng động sáng tạo, thích ứng với cơ chế thị trường, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, hoạt động khởi nghiệp; đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế thành phố; đặc biệt, đã có sự gắn bó hơn với giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Người cao tuổi⁽⁹⁰⁾: có nhiều đóng góp trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển thành phố; có nhiều kinh nghiệm, gương mẫu, tích cực tham gia công tác xã hội, là chỗ dựa tinh thần cho gia đình, cộng đồng và các phong trào quần chúng ở cơ sở.

Người Hải Phòng, Hải Dương sống và làm việc ở nước ngoài⁽⁹¹⁾: luôn đoàn kết, gắn bó, hướng về quê hương; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội; có nhiều đóng góp vào việc củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

⁽⁸⁵⁾ **Hải Phòng**: có trên 40 vạn người. **Hải Dương**: có 69.198 đoàn viên.

⁽⁸⁶⁾ **Hải Phòng**: gần 60 vạn người. **Hải Dương**: có 407.344 hội viên

⁽⁸⁷⁾ **Hải Phòng**: có hơn 8 vạn hội viên, 05 vạn cựu quân nhân. **Hải Dương**: có 113.679 hội viên.

⁽⁸⁸⁾ **Hải Phòng**: có khoảng 1,5 vạn người trình độ cao đẳng trở lên.

⁽⁸⁹⁾ **Hải Phòng**: có gần 1,6 vạn người.

⁽⁹⁰⁾ **Hải Phòng**: có khoảng 32 vạn người.

⁽⁹¹⁾ **Hải Phòng**: có trên 4,7 vạn người, định cư tại 56 quốc gia và vùng lãnh thổ. **Hải Dương**: có gần 78.000 người sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài.

tộc và là cầu nối hữu nghị, hợp tác giữa đất nước, thành phố với các nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Về tôn giáo⁽⁹²⁾: Các chức sắc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, nhất là các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chương trình giảm nghèo; đại đa số chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tiến bộ, góp phần xây dựng nền văn hóa và các giá trị truyền thống của dân tộc.

Về dân tộc: Hải Phòng: Đại đa số là dân tộc Kinh. Đồng bào các dân tộc thiểu số có khoảng 5.300 người; trong đó, người Hoa có trên 2.500 người; các dân tộc khác như Tày, Mường, Nùng, Thái, Dao, H'mông, Gia Rai, Ê đê,... có trên 2.700 người, hình thành do yếu tố hôn nhân hoặc dịch chuyển cơ học, không hình thành cộng đồng riêng, không có cơ sở thờ tự, không có trường học riêng; sống đoàn kết, hòa thuận, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hải Dương: Dân tộc Kinh chiếm trên 99% dân số của tỉnh, dân tộc thiểu số chủ yếu di cư từ nơi khác đến do tìm việc làm và lập gia đình.

B. HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ, BẤT CẬP

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Trung ương và thành phố của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đồng đều. Phương thức, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, lề lối làm việc chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi còn hình thức; công tác định hướng thông tin và dư luận xã hội có vụ việc chưa xử lý kịp thời. Phương thức tổ chức đấu tranh, xử lý các thông tin “xấu”, “độc” trên mạng xã hội chưa thật bài bản.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức. Việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn là khâu yếu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước. Vai trò, trách nhiệm nêu gương của một bộ phận người đứng đầu chưa cao.

Tổ chức bộ máy của một số cơ quan mức độ phân cấp, phân quyền, tính phối hợp chưa cao. Cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa thực sự được quan tâm đúng mức.

⁽⁹²⁾ **Hải Phòng**: có trên 41 vạn đồng bào tôn giáo, chủ yếu gồm Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao Đài. **Hải Dương**: có trên 218.000 tín đồ, chủ yếu gồm Phật giáo, Công giáo và Tin lành.

Kết quả thực hiện dân chủ cơ sở chưa đồng đều ở các loại hình cơ sở; chưa thực hiện thực sự đầy đủ, thực chất quyền làm chủ của Nhân dân; việc triển khai thực hiện một số phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động ở cơ sở có nơi, có lúc còn hạn chế, chưa huy động được tối đa công sức, trí tuệ của Nhân dân.

2. Phát triển kinh tế

Quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa phát huy tốt vai trò là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước. Tăng trưởng một số năm không đạt mục tiêu đề ra và còn có khoảng cách khá xa so với mục tiêu cần đạt được trong thời gian tới. Chuyển dịch cơ cấu chưa đạt yêu cầu.

Công tác triển khai quy hoạch còn chậm, một số quy hoạch thiếu đồng bộ. Đô thị hóa phát triển theo chiều rộng là chủ yếu với mật độ thấp và phân tán, gây lãng phí về đất đai, hạn chế tích tụ kinh tế⁽⁹³⁾. Hệ thống hạ tầng đô thị của thành phố Hải Phòng thiếu đồng bộ, liên kết đô thị - nông thôn còn yếu. Hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Hải Dương chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống. Huy động nguồn lực phát triển các đô thị mới theo mô hình bền vững, xanh, thông minh của hai tỉnh, thành phố còn hạn chế.

Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm, chưa có khu công nghiệp công nghệ cao. Phát triển công nghiệp hỗ trợ còn hạn chế, mối liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI còn yếu, thiếu cơ chế hiệu quả thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng cho phát triển bền vững còn yếu. Hạ tầng khoa học - công nghệ chưa phát triển đồng bộ, hiện đại, chưa đủ năng lực hấp thụ, làm chủ các công nghệ tiên tiến. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn yếu, chưa có trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Dịch vụ du lịch phát triển chưa bền vững, mang tính mùa vụ; các dự án trọng điểm triển khai chậm. Dịch vụ logistics phát triển chưa tương xứng, các trung tâm logistics chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, chất lượng dịch vụ chưa đủ sức cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh không ổn định⁽⁹⁴⁾.

Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông có nơi còn chưa đồng bộ, hạn chế kết nối; chưa phát huy đầy đủ lợi thế của năm loại hình giao thông, chủ yếu vẫn dựa vào đường bộ gây áp lực lớn lên kết cấu hạ tầng. Liên kết hợp tác về kinh tế của

⁽⁹³⁾ Tỷ lệ đô thị hóa của Hải Phòng thấp nhất trong các thành phố trực thuộc Trung ương, gần bằng tỷ lệ của thành phố Hà Nội (49,05%), thấp hơn nhiều so với thành phố Đà Nẵng (87,45%), thành phố Hồ Chí Minh (77,77%). Thành phố đã đạt 05/05 tiêu chí đô thị loại I, có 6/63 tiêu chuẩn hợp thành từ 05 tiêu chí nêu trên chưa đạt.

⁽⁹⁴⁾ Năm 2020, chỉ số PAPI của Hải Phòng nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp; các năm 2021, 2022 được cải thiện, nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất. Năm 2023, nằm trong nhóm trung bình thấp.

hai tỉnh, thành phố với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước vẫn mang tính đơn lẻ, hiệu quả chưa cao. Triển khai sáng kiến hợp tác “Hai hành lang, một vành đai” giữa Việt Nam và Trung Quốc chưa thực sự hiệu quả, vai trò Cửa ngõ quốc tế của thành phố Hải Phòng trong liên kết vùng còn hạn chế.

3. Phát triển văn hóa, xã hội

Thiếu trung tâm lớn cấp vùng về giáo dục đào tạo, y tế; phân bổ nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế còn hạn chế, chưa tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Khoa học - công nghệ chưa thật sự là động lực thúc đẩy phát triển văn hóa - xã hội. Chưa có cơ chế huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong bảo vệ môi trường còn hạn chế, kiểm soát xả thải chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển.

An sinh, phúc lợi xã hội có nhiều tiến bộ nhưng chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ. Chất lượng nguồn nhân lực chậm được cải thiện, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở một số lĩnh vực, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhất là an ninh mạng; tội phạm ma túy còn bức xúc. Trật tự an toàn giao thông vẫn tiềm ẩn nguy cơ và diễn biến phức tạp.

Việc kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi chưa đồng bộ. Vị thế, vai trò của công tác đối ngoại còn chưa xứng tầm. Một số thỏa thuận quốc tế đã ký kết nhưng mức độ triển khai còn hạn chế.

5. Củng cố, phát huy phẩm chất, năng lực con người

Nguồn nhân lực chất lượng cao của Hải Phòng thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng (nhất là ở các lĩnh vực logistics, công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, điện). Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ nghề thấp; cơ cấu trình độ và nghề đào tạo chưa gắn bó hữu cơ với nhu cầu của từng ngành, địa phương.

Trình độ dân trí của người dân không đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Chất lượng giáo dục đại trà tăng chậm, chưa tương xứng với sự phát triển chung của thành phố.

Thể lực con người chưa đáp ứng được yêu cầu lao động trong điều kiện môi trường, cường độ, áp lực công việc cao. Ý thức tự rèn luyện, nâng cao thể lực của người dân nhất là thanh thiếu niên còn yếu.

Một bộ phận người dân có biểu hiện thiếu văn minh trong kinh doanh, giao tiếp ứng xử; tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội đang có chiều hướng tăng.

Ý thức chấp hành pháp luật về an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông của một bộ phận người dân, nhất là thanh thiếu niên còn hạn chế. Trộm cắp, tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra ở một số nơi. Ý thức chủ động, tự giác trong tham gia các hoạt động cộng đồng ở một bộ phận người dân còn hạn chế.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa từng có tiền lệ; biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng... tác động tiêu cực tới nền kinh tế và đời sống người dân; sự gia tăng chóng phá của các thế lực thù địch; sự bùng nổ công nghệ thông tin, mạng xã hội...

Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ lâu dài, cần sự kiên trì, quyết tâm cao. Một số cơ chế, chính sách về kiểm soát quyền lực chưa đồng bộ. Phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt; tình trạng tham nhũng, tiêu cực vẫn có xu hướng, diễn biến phức tạp; khó khăn về đời sống, việc làm ảnh hưởng đến nhận thức và tư tưởng của một bộ phận Nhân dân.

Nhiều vấn đề quan trọng trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đòi hỏi thực hiện trong dài hạn. Việc phê duyệt xây dựng các khu công nghiệp mới, thành phố không chủ động được về thời gian, trình tự, thủ tục.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; các hướng dẫn, quy định của pháp luật chưa kịp thời gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Việc phân quyền chưa thật sự mạnh mẽ; cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát chưa thật sự hiệu quả.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn bị động, thiếu quyết liệt. Phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế; trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa phát huy đầy đủ.

Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên một số mặt còn chậm. Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa, con người, quản lý xã hội, vai trò của khoa học, công nghệ chưa toàn diện, chưa theo kịp xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút cán bộ có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng bộ về ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực; còn tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, chính quyền địa phương có lúc chưa quả.

Sự chủ động thực hiện các nhiệm vụ và nguồn lực từ ngân sách nhà nước dành cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa cao; nguồn lực từ xã hội hoá không đáng kể.

Công tác thanh tra công vụ còn mang tính hình thức. Ý thức trách nhiệm và năng lực của một bộ phận cán bộ trong các cơ quan nội chính, tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

C. NHỮNG MÔ HÌNH HAY, CÁCH LÀM SÁNG TẠO CỦA HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GẮN VỚI CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Với bản lĩnh kiên cường, tinh thần dám nghĩ, dám làm, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã có nhiều đổi mới với các cơ chế, chính sách vượt trội, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, được ghi nhận, đánh giá cao:

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” vào những năm đầu thập niên 1980, tiếp tục đóng góp luận cứ để Đại hội XIII của Đảng hoàn thiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, tạo động lực mạnh mẽ để Nhân dân làm chủ xã hội, đồng hành trong quá trình xây dựng, phát triển thành phố, thụ hưởng những thành tựu đạt được.

1.2. Thi tuyển chức danh giám đốc một số xí nghiệp (xí nghiệp Da giày, xí nghiệp Sơn, xí nghiệp Bia, xí nghiệp Hóa chất Sông Cấm) để nhân rộng ra toàn thành phố vào thời điểm những năm cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990. Sau khi tuyển được chức danh giám đốc, các xí nghiệp đã hoạt động có hiệu quả, quy mô không ngừng mở rộng và hiện nay đều là những đơn vị tạo động lực thúc đẩy các đơn vị khác cùng lớn mạnh, nhiều đơn vị có quy mô vươn tầm khu vực, thế giới, góp phần xây dựng và phát triển thành phố.

1.3. Đề án đào tạo 100 thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài (Đề án 100), nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác cán bộ, tạo đột phá để thực hiện thành công Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị (khóa IX), những năm đầu thế kỷ XXI. Sau 05 năm triển khai, có 76 cán bộ được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài phù hợp với ngành nghề đào tạo ban đầu và lĩnh vực đang công tác. Hiện nay, hầu hết các đồng chí đều là cán bộ chủ chốt của thành phố, các xã, phường, đặc khu.

1.4. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập với Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy. Sau 15 năm triển khai thực hiện, tính đến hết tháng 3/2024, thành phố có 789 tổ chức

đảng, tăng gấp 3,13 lần so với năm 2009; có 10.729 đảng viên, tăng 2,76 lần; có 1.930 tổ chức công đoàn, tăng gấp 2,12 lần; có 266.454 đoàn viên công đoàn, tăng 2,56 lần; có 444 tổ chức đoàn, hội liên hiệp thanh niên, tăng gấp 5 lần..., góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh được nâng lên rõ rệt; tạo niềm tin, sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp, nhất là chủ doanh nghiệp là người nước ngoài.

1.5. Tham mưu với Trung ương ban hành nhiều chủ trương lớn, cơ chế, chính sách đặc thù, giúp Hải Phòng đạt được những thành tựu mà nhiều địa phương khác chưa làm được khi cùng chung một bối cảnh và thể chế, như: Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 và Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố; Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội; Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023, Quyết định số 1511/QĐ-TTg, ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ...

2. Phát triển kinh tế

2.1. Triển khai mô hình khoán sản phẩm trong nông nghiệp và thử nghiệm đổi mới cơ chế quản lý trong những năm đầu thập niên 1980 tạo tiền đề để Đảng khởi xướng và lãnh đạo tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện từ Đại hội VI (1986).

2.2. Triển khai thực hiện chủ trương “Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách - Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh” từ năm 2015 tạo bước đột phá lớn về phát triển kinh tế, nổi bật là việc duy trì 10 năm liên có tốc độ tăng trưởng đạt hai con số, cao nhất trong 5 địa phương có quy mô nền kinh tế lớn nhất cả nước, luôn nằm trong nhóm các địa phương thu hút FDI lớn nhất cả nước. Tính đến tháng 12/2024, đã thu hút hơn 1.000 dự án với tổng vốn đăng ký trên 32 tỷ USD từ các nhà đầu tư đến từ 39 quốc gia và vùng lãnh thổ.

2.3. Triển khai thực hiện, hoàn thiện sớm mục tiêu xây dựng nông thôn mới sau 9 năm triển khai thực hiện (2011 – 2019). Bố trí hơn 16 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 16% tổng số vốn đầu tư công, tiên phong triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Kết quả đến năm 2024, có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 92/137 (67,15%) xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Đề án “Sân khấu truyền hình” triển khai từ năm 2020, kinh phí trung bình khoảng 20 tỷ đồng/năm. Sau gần 05 năm thực hiện đã có 63 chương trình được tổ chức thành công, hơn 500 buổi lưu diễn phục vụ nhân dân tại các khu công nghiệp.

3.2. Đã công trợ hơn 52 tỷ đồng (giai đoạn 2018 – 2024) cho việc tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn thành phố, trong đó địa phương xã hội hóa gần 230 tỷ đồng.

3.3. Chính sách hỗ trợ, miễn học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố được áp dụng từ năm học 2020 - 2021 với kinh phí trên 300 tỷ đồng/năm.

3.4. Chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi: **Hải Phòng** với mức thưởng cao nhất cho Huy chương vàng quốc tế là 500 triệu đồng. Giai đoạn 2021 - 2024 đã chi hơn 15,8 tỷ đồng tiền thưởng cho các đối tượng. **Hải Dương** với mức thưởng cao nhất cho Huy chương vàng quốc tế là 300 triệu đồng. Giai đoạn 2021 – 2025 đã chi gần 35,9 tỷ đồng học bổng, tiền sinh hoạt phí, tiền hỗ trợ giáo viên dạy chuyên cho các đối tượng.

3.5. Hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố, triển khai từ năm 2024, với mức hỗ trợ cao nhất lên tới 90 triệu đồng cho người đi học thêm lấy bằng tiến sĩ, cùng với mức hỗ trợ thường xuyên là 4,8 triệu đồng/tháng. Riêng năm 2024, đã chi 46 tỷ đồng hỗ trợ những người thuộc đối tượng quy định.

3.6. Phát triển nhà ở xã hội, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Với quan điểm phát triển nhà ở xã hội phải đạt 3 tiêu chí “Vị trí tốt - Chất lượng tốt - Giá cả tốt”. Tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, Hải Phòng dự kiến dành 433,19 ha đất để phát triển nhà ở xã hội. Đến năm 2024, Hải Phòng đã triển khai 31 dự án với quy mô 36.600 căn, vượt chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại

4.1. Mô hình “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì. Năm 2024, Hải Phòng có hơn 600 mô hình được triển khai. Tiêu biểu, từ kết quả mô hình “Cát Bà điểm đến an toàn, thân thiện và nghĩa tình”, huyện đảo Cát Hải phát triển thành mô hình “Cát Hải 5 An” với các tiêu chí: “An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”; “An toàn giao thông”; “An toàn phòng chống cháy nổ”; “An toàn các dịch vụ du lịch” và “An sinh xã hội”. Mô hình đã và đang được nhân rộng trong toàn thành phố.

4.2. Mô hình HP22, triển khai từ ngày 02/4/2022. Qua 3 năm triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả: ngăn chặn và giải tán 50 nhóm với 599 đối tượng thanh thiếu niên có hành vi gây rối trật tự công cộng, khởi tố 24 vụ với 276 bị can; phát hiện và bắt giữ 47 vụ với 183 đối tượng tàng trữ, sử dụng trái pháp chất ma túy, khởi tố 9 vụ với 108 đối tượng đánh bạc; phát hiện, bắt giữ 720 trường hợp thanh thiếu niên điều khiển xe máy lạng lách, đánh võng... góp phần quan trọng trong việc duy trì an ninh trật tự của thành phố.

4.3. Phát triển quan hệ đối ngoại đa dạng. Đến năm 2024, Hải Phòng có giao thương với trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ; có quan hệ hợp tác hữu nghị/kết nghĩa với 26 địa phương ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Lào...; hợp tác với gần 50 tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4.4. Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế theo phương châm “Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đến năm 2024, có 43 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Hải Phòng với 853 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đầu tư trên 24,5 tỷ USD,...

5. Củng cố, phát huy phẩm chất, năng lực con người

5.1. Chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố. Với mức kinh phí 70 triệu đồng đối với hộ xây mới.

5.2. Chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố. Với mức kinh phí 65 triệu đồng đối với hộ xây mới; 35 triệu đồng đối với hộ sửa chữa.

5.3. Chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Với mức kinh phí hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng lao động, bằng với mức thu nhập của chuẩn nghèo của Chính phủ: khu vực thành thị là 2 triệu đồng/người/tháng; khu vực nông thôn là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

5.4. Chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Với mức kinh phí hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi.

5.5. Chính sách hỗ trợ thêm mức đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện, với mức kinh phí hỗ trợ 60% mức đóng BHXH tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo, trong đó theo quy định Chính phủ là 30%, thành phố hỗ trợ thêm 30%; hỗ trợ 50% mức đóng BHXH tự nguyện cho người thuộc hộ cận nghèo, trong đó theo quy định của Chính phủ là 25%, thành phố hỗ trợ thêm 25%; đối tượng khác hỗ trợ 20%, trong đó theo quy định Chính phủ là 10%, thành phố hỗ trợ thêm 10%.

5.6. Chính sách về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội lên 1,4 lần so với mức chuẩn của Chính phủ, triển khai từ năm 2020, góp phần cải thiện đời sống cho nhóm dân cư yếu thế, giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

5.7. Chính sách tặng quà hằng năm tới các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7, ngày Quốc khánh 2/9. Đối với người có công và thân nhân liệt sỹ khoảng 11 triệu đồng/người/năm; hộ nghèo là 1,8 triệu đồng/hộ, hộ cận nghèo là 1,6 triệu đồng/hộ. Chúc thọ Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 là 900.000 đồng/người; 90 tuổi là 1,2 triệu đồng/ người; 95 tuổi là 1,5 triệu đồng/ người; 100 tuổi là 1,7 triệu đồng/ người và 5m vải lụa; 101 tuổi trở lên là 1,8 triệu đồng/ người; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 1 triệu đồng/người.

5.8. **Hải Phòng:** Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với 09 nhóm nghề trên địa bàn thành phố, triển khai thực hiện từ năm 2024. Học sinh học 9 nhóm nghề ở hệ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn thành phố được hỗ trợ 900.000/tháng. Với định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, thành phố dự kiến chi khoảng 540,5 tỷ đồng cho khoảng 261 nghìn người; dự kiến kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thành phố quản lý khoảng 1,1 nghìn tỷ. **Hải Dương:** Chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ năm 2025, 2 triệu đồng đối với trình độ sơ cấp, 5 triệu – 13 triệu đồng đối với trình độ trung cấp, 7 triệu – 20 triệu đồng đối với trình độ cao đẳng; định hướng đến năm 2030 chi khoảng 121,6 tỷ đồng cho 33.500 đối tượng.

5.9. Chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy và người làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố, thực hiện từ năm 2024. Hỗ trợ cho lực lượng phòng chống ma túy (2 triệu đồng/người/tháng cho viên chức, người lao động là bác sỹ; 1,4 triệu đồng/người/tháng cho viên chức, người lao động trực tiếp tiếp xúc với đối tượng; hỗ trợ hoạt động văn hóa văn nghệ, đọc báo, các hoạt động vui chơi giải trí 180.000 đồng/người/năm; hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần... cho người nghiện).

5.10. Chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ 3 của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bằng với mức chuẩn nghèo theo quy định của chính phủ: khu vực thành thị 2 triệu đồng/người/tháng; khu vực nông thôn 1,5 triệu đồng/người/tháng; đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn khác bằng 1,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội do Chính phủ quy định. Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn”.

5.11. Chính sách khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành phố Hải Phòng đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế. Theo đó, dự kiến kinh phí 1 năm khoảng 12,7 tỷ đồng (những năm tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc) và khoảng 9,9 tỷ đồng (những năm không tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc), làm tiền đề cho bước phát triển đột phá về thành tích trong một số môn thể thao trọng điểm, thế mạnh, đảm bảo duy trì vị trí Hải Phòng luôn là Trung tâm thể thao mạnh của cả nước.

PHẦN THỨ HAI

MÔ HÌNH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GẮN VỚI CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

A. MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GẮN VỚI CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng vào tình hình thực tiễn của thành phố, Đảng bộ thành phố Hải Phòng xác định mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng được xây dựng trên những tiêu chí sau đây:

I. Mục tiêu hướng tới: Thành phố VĂN MINH, HẠNH PHÚC.

II. Bộ tiêu chí Chủ nghĩa xã hội tại thành phố Hải Phòng

1. Dân giàu, thành phố vững mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
2. Nhân dân làm chủ, đồng hành, thụ hưởng
3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp, thông minh, hội nhập sâu rộng
4. Có văn hoá hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc
5. Người dân thành phố có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
6. Xã hội phát triển bền vững, bình đẳng, vì con người
7. Chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân
8. Quốc phòng, an ninh vững mạnh; quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển

III. Bộ tiêu chí con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng

1. Yêu nước, yêu thành phố Hải Phòng, trung thành với Tổ quốc và mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội”
2. Trung thực, thẳng thắn, nghĩa tình
3. Có khát vọng cống hiến, dám hy sinh vì lợi ích chung
4. Bản lĩnh, đổi mới sáng tạo, hội nhập
5. Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương
6. Tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc

(Nội hàm của Bộ tiêu chí được nêu trong Phụ lục số 1 kèm theo Đề án)

B. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU

I. Quan điểm

1. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về con người xã hội chủ nghĩa và việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa; những thành tựu và bài học kinh nghiệm qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2. Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, truyền thống cách mạng của thành phố Hải Phòng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa.

3. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm hiện thực hóa sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với thành phố, đồng thời là cơ hội để Hải Phòng cất cánh trong kỷ nguyên mới.

4. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng trên cơ sở khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, con người Hải Phòng, trong mối tương quan, liên kết với các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Bắc và kết nối quốc tế; tránh khuynh hướng bảo thủ, giáo điều hoặc tầm thường hóa chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là sự nôn nóng trong triển khai thực hiện.

5. Các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng phải gắn liền với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, sinh thái; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của Nhân dân.

II. Nguyên tắc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng.

2. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng phải đồng thời vừa khắc phục những hạn chế, thiếu sót, tồn tại vừa phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các cơ chế, chính sách để duy trì và thực hiện ngày càng đồng bộ, toàn diện hơn.

3. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng cần phát huy tối đa mọi nguồn lực, trong đó phát huy cao độ nguồn

lực con người, vận dụng sáng tạo trên cơ sở phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, với thực tiễn đất nước và thành phố.

4. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng phải được triển khai bài bản, cụ thể hóa các tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng mô hình sát với tình hình thực tiễn và đặc trưng của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm gắn với kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong quá trình triển khai thực hiện.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố “VĂN MINH - HẠNH PHÚC” - hình mẫu tiêu biểu của mô hình Chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc, nơi hội tụ đầy đủ các yếu tố: kinh tế phát triển cao và bền vững; xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; con người được phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần; cộng đồng đoàn kết, nhân văn, có bản sắc văn hóa riêng; chính quyền hiện đại, hoạt động minh bạch, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ.

2. Mục tiêu cụ thể:

(1) *Về thể chế - chính quyền:* Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực quản trị của hệ thống chính trị, hướng đến chính quyền hiện đại - kiến tạo - phục vụ – minh bạch; thực hiện dân chủ thực chất, người dân là trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển.

(2) *Về kinh tế:* Phát triển kinh tế hiện đại, xanh - tuần hoàn - số, gắn tăng trưởng với công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội bền vững, không ai bị bỏ lại phía sau.

(3) *Về môi trường sống - xã hội đáng sống:* Xây dựng môi trường đô thị, nông thôn xanh, sạch, an toàn, nhân văn, phát triển hệ thống phúc lợi công bằng tiếp cận dịch vụ công, cơ hội phát triển cho mọi người.

(4) *Về quốc phòng – an ninh và đối ngoại:* Bảo đảm quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả; nâng cao vị thế và hình ảnh của thành phố trên trường quốc tế.

(5) *Về con người xã hội chủ nghĩa:* Xây dựng thế hệ công dân Hải Phòng có tri thức - đạo đức - ý thức công dân - tinh thần cống hiến, phát triển hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa làm nền tảng nâng tầm con người về mọi mặt.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

I. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; CHÍNH QUYỀN KIẾN TẠO, LIÊM

CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ NHÂN DÂN, TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ NHÂN DÂN LÀM CHỦ, ĐỒNG HÀNH, THỤ HƯỞNG THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1. Nội dung, phương pháp

Xây dựng và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của các cấp ủy. Chú trọng giữ gìn, củng cố sự đoàn kết trong Đảng. Thực hiện tốt mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Xây dựng Đảng bộ thành phố trong sạch vững mạnh toàn diện.

Hướng mạnh về cơ sở, nâng cao năng lực dự báo, nắm và phân tích tình hình, xử lý kịp thời “các điểm nghẽn” tạo dư địa và động lực và huy động hiệu quả các nguồn lực xây dựng, phát triển thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 25/8/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 gắn với tổng kết thực tiễn, chú trọng tổng kết việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo trên các lĩnh vực.

Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng công tác phát triển, rà soát, sàng lọc đảng viên, củng cố tổ chức đảng. Hằng năm, phấn đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên; có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thành lập 220 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Phấn đấu đến năm 2030, có trên 80% chi bộ, đảng viên đảm bảo tiêu chí; năm 2045, đảng bộ thành phố trong sạch vững mạnh toàn diện với trên 95% chi bộ, đảng viên đảm bảo tiêu chí. Theo đó, xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng theo từng loại hình chi bộ hằng năm; phát triển đảng viên mới chất lượng cao, tập trung vào đội ngũ trí thức, công nhân, doanh nhân và thanh niên ưu tú; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đảng viên, triển khai mô hình điện tử trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng tại các khu vực trọng điểm.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu công tác xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo phương châm “Đoàn kết, kiên định, chủ động, sáng tạo vì sự phát triển của thành phố”, gắn với đổi mới toàn diện các khâu trong công tác cán bộ và triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị. Thực hiện nhất quán quan điểm “Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ” và phương châm “Vì việc tìm

người”. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) đạt từ 15% trở lên; tỷ lệ cán bộ nữ đạt từ 25% trở lên (cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. 100% cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Xây dựng mô hình “Xã hội liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực” gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII); Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về chuẩn mực đạo đức cách mạng và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 72-CTr/TU, ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng thành phố Hải Phòng gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cải cách hành chính trong hệ thống cơ quan Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy và của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

1.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân

2.1. Nội dung, phương pháp

Kiến toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền từ thành phố đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong thực thi nhiệm vụ với phương châm “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng chính quyền điện tử; đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Phân đầu hằng năm, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu. Đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phân đầu gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2%

GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Đầu tư hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông rộng cáp quang phủ tới các khu kinh tế, cảng biển, các khu đô thị, trung tâm tại các xã, phường, đặc khu; ưu tiên phủ sóng 100% các khu công nghiệp, 60% cụm công nghiệp trong năm 2025, tiến tới phủ sóng toàn bộ thành phố vào năm 2028. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông... Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số, hình thành công dân số. Bảo đảm an toàn an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu.

Xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện” gồm 4 nhóm tiêu chí: Chính quyền công khai, minh bạch; chính quyền thân thiện, hành động, vì Nhân dân phục vụ; chính quyền có đội ngũ cán bộ, công chức gương mẫu, thân thiện; chính quyền xanh, văn minh, hiện đại. Phân đầu năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”. Theo đó, tập trung thực hiện những nội dung, hình thức chính quyền các cấp phải công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...); quy định 01 ngày/tuần giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, chúc mừng, động viên Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua thư cảm ơn, thư chúc mừng, thư biểu dương, thư xin lỗi... Thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân.

Hằng năm, 100% người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp, tiếp thu ý kiến, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước. Ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương đối với giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường để nâng cao chất lượng sống của người dân.

Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể dành cho các doanh nghiệp, người dân ở các địa phương nhằm thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân. Đảm bảo các chính sách phát triển hạ tầng, công nghiệp, đầu tư và các dịch vụ công thiết thực nhất giúp người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và hưởng thụ thành quả phát triển. Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp hướng đến mục tiêu hải quan phi giấy tờ, hải quan số, hải quan thông minh, tạo sự linh hoạt trong quản lý nguồn lực và tăng tính cạnh tranh của thành phố.

2.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm vai trò làm chủ, đồng hành, thụ hưởng của Nhân dân gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội

3.1. Nội dung, phương pháp

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của thành phố, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nâng cao trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định. 100% Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để Nhân dân làm chủ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức từ 10 nội dung giám sát, phản biện xã hội/năm trở lên; 100% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức từ 3 nội dung giám sát, phản biện xã hội/năm trở lên. Xây dựng, triển khai đa dạng hóa các mô hình hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội xã hội, hội xã hội - nghề nghiệp: “Câu lạc bộ dưỡng sinh”, “Câu lạc bộ dân vũ”, “Câu lạc bộ yêu âm nhạc”, “Câu lạc bộ phát triển kinh tế hộ gia đình”, “Xóa đói giảm nghèo cho đoàn viên, hội viên”, “Cộng đồng công dân số”, “Câu lạc bộ thông tin thời sự”, “mô hình 5+1”... thu hút các tầng lớp Nhân dân tham gia sâu vào các hoạt động xã hội, đóng góp ý kiến vào việc hoạch định các cơ chế, chính sách, quy định, các chương trình, dự án tác động đến đời sống cộng đồng...

Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Phân đầu 100% thôn, tổ dân phố có mô hình, hoạt động tự quản; 100% thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 sáng kiến của công dân/năm ở cộng đồng dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 công trình, phần việc tiêu biểu, điển hình/năm tham gia xây dựng, phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân.

Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực; cụ thể hóa, xây dựng mô hình con người xã hội chủ nghĩa, mô hình xã hội chủ nghĩa từ cơ sở. Phân đầu, hằng năm 100% xã, phường, đặc khu; ban, sở, ngành có mô hình “Dân vận khéo” gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, công tác.

Xây dựng “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”, công dân tự giác tuân thủ quy định của pháp luật để sống đúng, sống cống hiến và hạnh phúc; đưa “thượng tôn pháp luật” trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong xã hội. Trong đó, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của thành phố ban hành đảm bảo tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 100% các ban, sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định; 100% các hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được các ban, sở, ngành, địa phương tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định; 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành được kiểm tra, xử lý kịp thời đúng quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật đặc biệt là các văn bản pháp luật mới được Quốc hội thông qua phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ; 100% tin bài phổ biến, giáo dục pháp luật được cập nhật hàng tuần trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; Phân đấu 100% sự kiện hội tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định; 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu”.

3.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

II. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THÀNH PHỐ PHÁT TRIỂN CAO, THÔNG MINH, HỘI NHẬP SÂU RỘNG, HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU “DÂN GIÀU, THÀNH PHỐ VỮNG MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH”

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

1.1. Nội dung, phương pháp

Xây dựng, triển khai, đa dạng các mô hình phát triển kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Phân đấu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phân đấu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt

11.247 USD/người; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,4 triệu tỷ đồng.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển bền vững, phát triển Hải Phòng thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, điển hình về kinh tế biển xanh của cả nước. Phát triển khu dịch vụ logistics của thành phố theo hướng hiện đại và là trung tâm dịch vụ logistics quốc gia và quốc tế; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với cảng Nam Đồ Sơn, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, tuyến đường cao tốc ven biển, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Cảng Hàng không quốc tế tại khu vực Tiên Lãng. Phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40%; tỉ lệ giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố đạt 52-55%; tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%. Phát triển 14 khu công nghiệp đã thành lập theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuyển đổi sang các mô hình thông minh, công nghệ cao, sinh thái, xanh, bền vững, kinh tế tuần hoàn, đáp ứng yêu cầu cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Thành lập mới 10 khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích tăng thêm khoảng 3.000 ha. Tập trung phát triển 17 cụm công nghiệp đã có Quyết định thành lập và 14 cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch được phê duyệt; xây dựng mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”.

Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mức độ thông minh và công nghệ sạch. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là các ngành phục vụ cho các lĩnh vực công nghiệp chủ lực của thành phố và các ngành có lợi thế nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu thành lập các Trung tâm đổi mới sáng tạo, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế chuyên biệt nhằm đón đầu những xu hướng phát triển về công nghệ, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mới như công nghệ bán dẫn, công nghệ thông minh (robot, AI, ...), công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Đảm bảo tỷ trọng đóng góp năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%; tốc độ đổi mới công nghệ trung bình đạt 20%/năm; quy mô kinh tế số đạt 35% GRDP; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5%-16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47%-48%.

Khai thác thế mạnh tài nguyên du lịch biển tại Cát Bà - Đồ Sơn để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Xây dựng Cát Bà trở thành đảo xanh, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thành Khu du lịch văn hóa mang tầm vóc quốc tế; xây dựng mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”. Phấn đấu

đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt khách đến với Hải Phòng trải nghiệm các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo như du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe; từng bước khai thác, phát triển du lịch tại đảo Bạch Long Vĩ.

Phát triển khu vực nông thôn theo hướng nông thôn hiện đại, văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa, thân thiện môi trường, không ngừng nâng cao đời sống người dân. Tập trung thực hiện tích tụ đất đai cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm; đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực thủy sản, tập trung, an toàn, bền vững.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và các loại khoáng sản; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và giảm phát thải nhà kính. Bảo vệ và phát triển rừng, gắn bảo tồn với phát triển, đến năm 2030, độ che phủ của rừng đạt từ 8,67% trở lên.

1.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Đẩy mạnh liên kết vùng, hoàn thiện không gian phát triển

2.1. Nội dung, phương pháp

Triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2050; quy hoạch lấn biển tạo không gian phát triển mới, kết nối với hệ thống giao thông, cảng biển, phát triển các khu công nghiệp, đô thị; quy hoạch mạng lưới giao thông ngầm để dành quỹ đất dự trữ, đầu tư trong tương lai; quy hoạch các vị trí phù hợp để Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng với ưu tiên khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, gắn với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Tập trung nguồn lực hoàn thiện kế hoạch mở rộng không gian đô thị theo 3 hướng, gắn với đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh, hiệu quả, có chất lượng cao và bền vững hơn; phát triển đô thị thành phố theo mô hình mạng lưới liên kết, xanh, thông minh và bền vững.

Cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng với các khu bến Đình Vũ, Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn. Nghiên cứu đầu tư đường sắt đô thị, metro.

Huy động tối đa nguồn lực đầu tư vào thành phố, chú trọng các nguồn vốn tư nhân, đầu tư nước ngoài (FDI). Ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có công nghệ tiên tiến, nguồn vốn lớn, cam kết gắn bó lâu dài với thành phố. Thu hút đầu tư mạnh mẽ vào các trung tâm du lịch Đồ Sơn, Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc, nhà ở xã hội; các khu công nghiệp, khu kinh tế, trọng tâm là Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, Khu Thương mại tự do thế hệ mới, Khu kinh tế chuyên biệt.

Đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh, hiện đại, chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng xanh thân thiện môi trường; kết nối đồng bộ, thuận tiện giữa đô thị với các trung tâm du lịch, dịch vụ, khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Mở rộng quy hoạch, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, không gian ngầm để kết hợp các công trình thương mại, dịch vụ.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án mở rộng, nâng công suất Cảng hàng không quốc tế Cát Bi phù hợp với nhu cầu vận chuyển và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Quy hoạch xây dựng sân bay chuyên dùng tại Đồ Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ phục vụ du lịch và cứu hộ. Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại huyện Tiên Lãng theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.

Xây dựng hạ tầng nông thôn hiện đại, toàn diện, gắn với đô thị hóa. Tăng cường đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu về phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, thu hoạch và bảo quản nông sản; chủ động, thích ứng với biến đổi khí hậu, chống xâm nhập mặn, bảo vệ vùng ven biển và cải thiện điều kiện môi trường nông thôn.

Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, các hoạt động theo Thỏa thuận kết nối kinh tế trục cao tốc phía Đông: Hải Phòng – Quảng Ninh – Hưng Yên; tích cực triển khai hoạt động liên kết vùng trong khuôn khổ “Hai hành lang - Một vành đai kinh tế” giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bố trí nguồn lực để triển khai hiệu quả Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của thành phố.

2.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan.

3. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với xây dựng, phát triển, hoàn thiện các thành phần kinh tế

3.1. Nội dung, phương pháp

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; chú trọng cắt giảm các thủ

tục hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Phấn đấu đến năm 2030, có trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; đến năm 2040, 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 85% vào năm 2030; đạt 100% vào năm 2045.

Xây dựng mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo” tạo môi trường thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng và phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố liên kết với mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phấn đấu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố giữ vững vị trí nhóm 3 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; phấn đấu đến năm 2030 thành phố lọt top từ 200 đến 300 thành phố có chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu hoặc phấn đấu lọt top 3 cả nước về thành phố có hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu; mỗi năm có trên 20 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố, có trên 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Xây dựng doanh nghiệp thành phố Hải Phòng có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững; xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân có tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Thu hút các tập đoàn lớn đầu tư kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Nâng cao và phấn đấu đạt thứ hạng cao nhất về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.

3.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

III. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA HIỆN ĐẠI, NHÂN VĂN, GIÀU BẢN SẮC, ĐẢM BẢO CUỘC SỐNG AN NINH, TỰ DO, HẠNH PHÚC CHO NGƯỜI DÂN, HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, BÌNH ĐẲNG, VÌ CON NGƯỜI

1. Xây dựng văn hóa Hải Phòng hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc

1.1. Nội dung, phương pháp

Phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch. Xây dựng mô hình “Thành phố âm nhạc”; tổ chức các chương trình, vở diễn, sự kiện văn hoá nghệ thuật, cuộc thi sáng tác, biểu diễn âm nhạc quy mô quốc gia quốc tế; xây dựng các không gian văn hóa nghệ thuật để kết nối các tour, tuyến, hình thành điểm hẹn văn hóa định kỳ để du khách tham quan và trải nghiệm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc cho học sinh trong các nhà trường. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa phục vụ phát triển và nâng cao vị thế của thành phố.

Xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp văn hoá thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thiết lập hồ sơ gia nhập mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO đối với một số lĩnh vực văn hoá có lợi thế như: âm nhạc, ẩm thực, sản phẩm du lịch biển... Đa dạng các loại hình nghệ thuật: truyền thống, dân gian đương đại, ca múa nhạc hiện đại, nghệ thuật hàn lâm...; phát triển các hoạt động thử nghiệm sáng tạo văn hoá nghệ thuật mới, nghệ thuật đương đại, đa phương tiện, nghệ thuật có yếu tố tích hợp từ công nghệ số. Nghiên cứu cơ chế khuyến khích và công nhận sáng kiến của người dân nhất là giới trẻ trong chủ động đề xuất ý tưởng, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động sinh hoạt văn hoá ở cộng đồng dân cư.

Tiến hành khảo sát, đánh giá di sản (không gian phân bố, trữ lượng, đặc trưng, giá trị của các loại hình di sản...); đầu tư quy hoạch, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, quảng bá 100% các di tích lịch sử văn hoá cấp thành phố. Xây dựng Chương trình “Đưa di sản văn hoá vào học đường”, đưa nội dung tìm hiểu về giá trị văn hóa truyền thống, truyền dạy, thực hành các sản phẩm văn hóa truyền thống và các môn học chuyên đề, ngoại khóa của nhà trường. Hằng năm, có tối thiểu 30 - 40% lượt thanh niên, thiếu niên, nhi đồng được tiếp cận hoạt động thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa trên địa bàn thành phố. Phân đầu đến năm 2030, 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống. Đến năm 2045, có ít nhất 75% người dân Hải Phòng được tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

Xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố để đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, “dòng chảy thông tin xanh”, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên địa bàn thành phố. Đến năm 2030, 90% đến 95% thông tin trên mạng xã hội về thành phố là thông tin chính thống, tích cực; phối hợp 10 KOL (người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội) tham gia chia sẻ thông tin chính thống,

tích cực. Vận động các hộ gia đình đăng ký đạt chuẩn “Gia đình văn hóa”; xây dựng, triển khai bộ quy tắc ứng xử chung cho mọi công dân thành phố trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xây dựng “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” với những dấu ấn về cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm: Không gian Tượng đài Hồ Chí Minh tại Quảng trường Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, nhà hát thành phố, khu di tích, khu tưởng niệm, trung tâm văn hoá, thể dục, thể thao; tủ sách, không gian đọc sách; khu trưng bày ảnh, kỷ vật, các tác phẩm văn hoá, nghệ thuật; phòng truyền thống của các ngành, địa phương; mô hình, tấm gương học tập làm theo Bác tại nơi sinh hoạt văn hoá, chính trị cộng đồng, không gian số, các sản phẩm truyền thông hiện đại...

1.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo để xây dựng con người Hải Phòng có tri thức, tay nghề cao

2.1. Nội dung, phương pháp

Đa dạng về nội dung, phương thức tổ chức dạy học trong các nhà trường, kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, kho học liệu số dùng chung, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập. Triển khai phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đổi mới từ tư duy nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của học tập suốt đời và sự đóng góp của học tập suốt đời đối với chất lượng và tính cạnh tranh của nguồn nhân lực quốc gia. Cụ thể hoá, xây dựng “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “thôn, tổ dân phố học tập”, “xã, phường học tập”; xây dựng các thư viện sách điện tử, tủ sách cộng đồng, tổ chức các buổi đọc sách, giao lưu, tạo văn hóa đọc sách trong Nhân dân. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình mới, tấm gương sáng về tinh thần tự học, học không bao giờ muộn.

Tạo lập môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng theo lộ trình 3 bước (hoàn thiện nền tảng, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu); tập trung vào các nhóm giải pháp sau: Bố trí 120,5 ha đất cho các cấp học (mầm non: 19,3 ha, tiểu học 44,4ha, THCS 48,5ha, THPT 8,3ha) để đảm bảo điều kiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Xây mới khoảng 3.600 phòng học và các phòng hỗ trợ học tập còn thiếu ở các cấp học. Đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng, sân chơi, bãi tập, cùng các phòng học chuyên biệt dành cho các môn năng khiếu. Có chính sách hỗ trợ sinh viên vay vốn học tập với lãi suất thấp nhất, tạo điều kiện trang trải chi phí học tập; thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Hải Phòng.

Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” nhằm tạo nền tảng cho một hệ thống giáo dục tiên tiến, công bằng, nhân văn và hội nhập. Theo đó, giai đoạn 2025 - 2030 (giai đoạn thí điểm - kiểm chứng mô hình - chuẩn hóa nền móng) sẽ xây dựng mẫu tại 6 trường là cơ sở đề xuất nhân rộng ra toàn thành phố giai đoạn 2030 - 2035 (giai đoạn mở rộng có kiểm soát - phổ cập chính sách - định hình mô hình vùng) và giai đoạn 2035 - 2045 (giai đoạn chuẩn hóa toàn hệ thống - hội nhập quốc tế có bản sắc chủ nghĩa xã hội). Bộ tiêu chí mô hình gồm có: (1) Cơ sở vật chất bảo đảm mức tiêu chuẩn tối thiểu theo từng cấp học; nâng cấp hiện đại, hướng tới tiệm cận các chuẩn quốc tế. (2) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp. (3) Học sinh, sinh viên được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, sống tích cực, trách nhiệm, sáng tạo; biết tự học, hợp tác, thích ứng hội nhập và hạnh phúc, sẵn sàng đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển bền vững của đất nước. (4) Dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người học, phát huy năng lực tự học, tư duy sáng tạo và các phẩm chất cá nhân. (5) Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, tôn trọng sự khác biệt; phát huy năng lực cá nhân, tinh thần hợp tác, sáng tạo và tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của người học trong bối cảnh hội nhập.

Tập trung đầu tư phát triển Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Hải Dương và một số trường cao đẳng, trung cấp thành trường chất lượng cao, bảo đảm năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề ở một số nghề trọng điểm, có lợi thế; thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và doanh nghiệp. Thành lập khoa tài năng trong các trường đại học, cao đẳng về công nghệ thông tin, tự động hóa... Đến năm 2030, tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán đạt 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52%.

Tạo lập văn hóa đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trong xã hội, nhất là trong giới trẻ. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài nhằm thu hút người có trình độ cao về thành phố làm việc, sinh sống. Phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực, trình độ trong các lĩnh vực công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật, công nghệ thông tin và công nghệ then chốt. Thành phố phấn đấu đến năm 2030 lọt top 200 thành phố có chỉ số hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn cầu; tốc độ đổi mới công nghệ trung bình đạt 20 - 22%; có từ 2 - 3 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10% năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

2.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

3. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

3.1. Nội dung, phương pháp

Xây dựng “Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện”; đảm bảo 100% người dân được quản lý, chăm sóc sức khỏe suốt đời, nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo sức khỏe toàn diện cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các cặp đôi khi bước vào hôn nhân; giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe... Chuyển mạnh từ duy trì tập trung khám, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, xác định đúng vai trò của y tế dự phòng, y tế cơ sở. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; phát triển hình thức khám chữa bệnh trực tuyến; áp dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ y bác sĩ trên địa bàn thành phố; có cơ chế cử sinh viên y khoa xuất sắc đi học tập, nghiên cứu sinh ở nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn. Thực hiện khám chữa bệnh tại trạm y tế gắn với mô hình bác sĩ gia đình; người dân được thanh toán kinh phí khám chữa bệnh qua thẻ bảo hiểm y tế tại trạm; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử. Phân đầu tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại trạm y tế năm 2026 là trên 65%; năm 2029 trên 95%; từ năm 2030 đạt 100%.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa Hải Phòng trở thành địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 70% trở lên, trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ 10% trở lên; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ vượt trội để khuyến khích người lao động tự do tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình; trước mắt là chính sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

Xây dựng chính sách phát triển sản xuất thực phẩm theo hướng hữu cơ, an toàn, thân thiện với môi trường. Đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố được kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm đạt yêu cầu đạt 100%. Tỷ lệ thực phẩm tươi sống được kiểm soát đảm bảo an toàn thực phẩm trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường đến năm 2030 đạt 50%, đến năm 2045 đạt trên 70%. Tỷ lệ thực phẩm bao gói chế biến sẵn được kiểm soát đảm bảo an toàn thực phẩm trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường đến năm 2030 đạt 40%, đến năm 2045 đạt trên 60%.

Xây dựng “Thành phố xanh”, giảm phát thải các-bon phù hợp cho lĩnh vực kinh tế trọng điểm trên toàn thành phố, xây dựng thí điểm thị trường các-bon của

thành phố nhằm tạo sự chuẩn bị để tham gia chính thức vào thị trường các-bon quốc gia. Giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tập trung thực hiện việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải; mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ thu, gom xử lý rác thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100%.

3.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

4. Đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội; phát triển toàn diện con người

4.1. Nội dung, phương pháp

Xây dựng mô hình “Thành phố văn minh, xã, phường hạnh phúc” với 17 nhóm tiêu chí cấp thành phố gồm: trật tự, an toàn xã hội; chăm sóc sức khỏe; giáo dục và tri thức; chỉ số đổi mới sáng tạo; chỉ số hạnh phúc; thu nhập; cơ hội phát triển; mức độ hòa nhập và cởi mở; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan; văn hóa; hỗ trợ xã hội; môi trường; công bằng xã hội; xoá nghèo bền vững; năng lực cạnh tranh; hiệu quả quản trị và chất lượng hành chính công; mức độ hài lòng đối với cuộc sống và 6 nhóm tiêu chí “Xã, phường hạnh phúc” gồm: đạt công nhận địa bàn không ma túy, đạt chuẩn đô thị văn minh/nông thôn mới kiểu mẫu; thực hiện dân chủ cơ sở; đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa; cộng đồng học tập, dòng họ học tập, đơn vị học tập; thôn, tổ dân phố tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc.

Xây dựng mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: Công bằng, nhân văn, đoàn kết” với *mục tiêu tổng quát*: (1)- Đảm bảo quyền có chỗ ở ổn định, an toàn cho người dân Hải Phòng, đặc biệt tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở cho các nhóm ưu tiên đã được xác định gồm: người trẻ dưới 35 tuổi, người thu nhập thấp, công nhân các khu công nghiệp, viên chức - công chức mới vào nghề có khó khăn về nhà ở, và các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng/quy hoạch. (2)- Phát triển quỹ nhà ở xã hội có chất lượng, với hạ tầng đồng bộ, lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, trên cơ sở các nguyên tắc “công bằng - nhân văn - đoàn kết”. (3)- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, đảm bảo mọi người dân đủ điều kiện tại Hải Phòng đều được hưởng lợi từ chính sách nhà ở xã hội. *Mục tiêu cụ thể*: Giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành đầu tư xây dựng và đảm bảo đủ điều kiện đưa ra thị trường 32.900 căn nhà ở xã hội tiếp theo, đảm bảo đạt tổng số 49.455 căn; nhân rộng áp dụng tiêu chuẩn thiết kế xanh, công nghệ thi công tiên tiến (lắp ghép) vào các dự án nhà ở xã hội mới; đảm bảo tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê/thuê mua hợp lý và 100% dự án mới có

đầy đủ hạ tầng xã hội thiết yếu; hoàn thiện, vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý nhà ở xã hội; đơn giản hóa tối đa thủ tục xét duyệt.

Tăng cường ngân sách nhà nước và xã hội hóa để nâng cao đời sống của người có công; đến năm 2030, 100% hộ gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách thành phố và nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với xu thế phát triển mới. Nghiên cứu thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho 100% trẻ mầm non, tiểu học.

Có cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước tham gia xây dựng, phát triển cơ sở trợ giúp xã hội. Xây dựng cơ sở chăm sóc người khuyết tật; người cao tuổi cô đơn, không có nơi nuôi dưỡng. Phát triển quỹ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân với giá cả hợp lý, phát triển các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng, thuế... để hỗ trợ người dân mua nhà ở; đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách.

Khuyến khích, hỗ trợ người nông dân dồn điền, đổi thửa, thành lập các trang trại, khu sản xuất tập trung, áp dụng tiến bộ khoa kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các thương hiệu, sản phẩm Ocop. Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số; nâng cao chất lượng việc làm, bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao tỷ lệ người lao động đóng bảo hiểm xã hội. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; giải quyết việc làm cho 62.500 lượt lao động/năm; 62%-63% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội.

4.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

IV. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, MỞ RỘNG QUAN HỆ HỮU NGHỊ, HỢP TÁC, CÙNG PHÁT TRIỂN

1. Tăng cường quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh xã hội, an ninh con người; bảo vệ vững chắc thành phố và đất nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa

1.1. Nội dung, phương pháp

Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chú trọng xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, bảo đảm chất lượng. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; đổi mới,

nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đầu tư xây dựng vững chắc hệ thống công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương. Cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt vai trò xung kích, nòng cốt, hoàn thành xuất sắc chức năng “đội quân công tác”, nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình.

Tăng cường phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh với các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; ngăn chặn, phản bác những thông tin, luận điệu sai trái; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, công nghệ cao, kinh tế, tham nhũng, ma túy; kéo giảm tội phạm một cách căn bản, bền vững.

Xây dựng mô hình “Thành phố Hải Phòng không ma túy” với tỷ lệ số địa bàn cấp xã không ma túy đạt 30% - 50% trong giai đoạn 2025 - 2027, 50% còn lại trong giai đoạn 2027 - 2030. Tổ chức phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn thành phố, quyết tâm không để thành phố trở thành địa bàn sản xuất, trung chuyển ma túy. Tập trung xây dựng địa bàn xã, phường, đặc khu thực sự là “pháo đài” trong công tác phòng, chống ma túy; kiên quyết không để hình thành các điểm, tụ điểm về tội phạm, tệ nạn ma túy tại địa bàn cấp xã. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy; quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; không để gia tăng người nghiện mới, từng bước làm giảm bền vững số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông, cháy nổ, giảm số vụ tai nạn, số người chết, bị thương. Xây dựng “Thành phố Hải Phòng an toàn cháy nổ, an toàn giao thông”; phấn đấu 70% trở lên số đơn vị cấp xã được công nhận là “Địa bàn an toàn cháy nổ”; 100% học sinh phổ thông thuộc các trường trên địa bàn được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; 100% người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trên địa bàn xã được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; 70% trở lên cơ sở thuộc diện quản lý phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ không có tồn tại, vi phạm, không xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại về người trong vòng 12 tháng. Xây dựng văn hoá giao thông; kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí; không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, đua xe trái phép.

Nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; đầu tư xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng, công trình quốc phòng, nhất là tuyến biển, đảo gần bờ. Xử lý hiệu quả những vấn đề an ninh hàng hải, bảo vệ ngư dân và các hoạt động kinh tế hợp pháp phù hợp theo công ước quốc tế trên Biển Đông. Xây dựng huyện đảo Bạch

Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ; khảo sát, nghiên cứu báo cáo đề xuất Trung ương chủ trương mở rộng đảo, xây dựng sân bay lưỡng dụng, thúc đẩy phát triển du lịch và kết nối vùng theo trục Trung tâm thành phố - Cát Hải - Bạch Long Vĩ - Đảo Hải Nam, Trung Quốc. Xây dựng thành phố Hải Phòng có khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng an ninh, an toàn.

1.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ban Chỉ huy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác phát triển

2.1. Nội dung, phương pháp

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng, công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Chú trọng vai trò của Hải Phòng trong các tổ chức quốc tế để đưa quan hệ với các đối tác vào chiều sâu. Triển khai đa dạng các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh của Việt Nam và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, trọng tâm lĩnh vực giao thông, logistic, dịch vụ cảng biển, xuất nhập khẩu và thúc đẩy mở tuyến vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ quốc tế từ Côn Minh - Hà Khẩu - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành “Thành phố toàn cầu”, năng động, điểm đến hấp dẫn, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới, trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại quốc tế, có cơ sở hạ tầng, có hệ thống giáo dục, y tế, các dịch vụ tiện ích khác đạt chuẩn quốc tế. Thúc đẩy ngoại giao kinh tế, đa dạng hóa đối tác, khai thác tối đa các hiệp định thương mại tự do (FTA) và mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng như EU, Trung Đông, Ấn Độ và các tập đoàn đa quốc gia. Có cơ chế, chính sách đặc thù để Hải Phòng trở thành nơi đặt trụ sở hoạt động của các tổ chức quốc tế, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế quy mô lớn. Phát huy sức mạnh ngoại giao văn hóa và du lịch; tích cực quảng bá hình ảnh thành phố trên các phương tiện truyền thông quốc tế.

Đa dạng hóa quan hệ đối ngoại nhân dân. Thiết lập cơ chế hợp tác đa ngành. Phát triển mạng lưới kết nối toàn cầu giữa Hải Phòng và các thành phố kết nghĩa. Tăng cường vai trò của cộng đồng người Hải Phòng ở nước ngoài. Xây dựng chính sách “Kết nối và đóng góp” để người Việt Nam ở nước ngoài trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư, và chuyển giao tri thức cho Hải Phòng. Hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và dự án phát triển cộng đồng do người Việt Nam ở nước ngoài khởi xướng, gắn với mục tiêu phát triển bền vững của thành phố.

2.2. Chủ thể tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Ban Chỉ huy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

V. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP Củng cố, PHÁT HUY PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CON NGƯỜI HẢI PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Củng cố, phát huy giá trị, phẩm chất, năng lực con người Hải Phòng

1.1. Nội dung, phương pháp

Giữ gìn, củng cố, phát huy truyền thống “Trung dũng, quyết thắng”; giá trị cốt lõi của văn hóa xứ Đông - sự kết tinh từ phong tục, tập quán, lối sống tốt đẹp, lành mạnh của cộng đồng dân cư, mang đặc trưng của truyền thống hiếu học, sự cần cù lao động, được hình thành, đi lên bằng sức lao động của con người; phẩm chất “Đoàn kết - Nghĩa tình - Năng động - Sáng tạo” của con người Hải Phòng; bổ sung, thực hiện các giá trị, phẩm chất con người xã hội chủ nghĩa ở Hải Phòng trong tình hình mới. Phát huy tối đa năng lực cá nhân, ý thức, trách nhiệm chủ động tham gia các công việc xã hội, hoạt động cộng đồng của mỗi con người Hải Phòng trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng cơ chế phát huy mạnh mẽ vai trò tự phòng, tự bảo vệ, tự quản, tự hòa giải của người dân ở cộng đồng dân cư, thôn, tổ dân phố thông qua ban hành và tổ chức thực hiện quy định về hoạt động của các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, thôn, tổ dân phố.

Xây dựng văn hóa nông dân, văn minh nông thôn cụ thể: Thực hiện có hiệu quả phong trào “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố kiểu mẫu”, bình xét, biểu dương các gia đình, thôn, tổ dân phố tiêu biểu hằng năm. Phát triển các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao, tổ chức chương trình “Nông dân vui khỏe - Làng quê giàu đẹp”. Phát triển du lịch nông thôn gắn với văn hóa làng nghề, tập trung xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp trải nghiệm đời sống nông thôn, quảng bá các sản phẩm nghề truyền thống, kết hợp với doanh nghiệp lữ hành xây dựng các tuyến du lịch sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên và ẩm thực địa phương.

Xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”, đưa ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đi sâu vào đời sống chính trị - xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội với mục tiêu: 100% các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố ban hành đảm bảo tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tín hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp

luật hằng năm theo quy định. 100% các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố được Sở Tư pháp tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật. 100% tin bài được cập nhật hàng tuần trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố. 100% sự kiện hội tập phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu.

Xây dựng cộng đồng công dân số Hải Phòng nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, mời người dân vào chuyển đổi số, xây dựng xã hội số và công dân số; nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn thông tin và trình độ thích nghi với công nghệ hiện đại của người dân thành phố với 10 nhóm tiêu chí gồm: “5 có”, “2 được”, “3 quen”; thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm và hành vi đúng mực khi tham gia vào môi trường trực tuyến.

Xây dựng mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 và những năm tiếp theo”, trong đó mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa” với 3 nhóm tiêu chí: *(1) Tổ chức hoạt động giáo dục tư tưởng, chính trị:* Hằng năm, tối thiểu 70% đoàn viên được cung cấp các thông tin về chủ trương, chính sách, các hoạt động của thành phố và tổ chức Đoàn. Mỗi quý có ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên đề về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống hoặc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên. Thông tin kịp thời đến đoàn viên các thông tin “xấu”, “độc” và vận động được tối thiểu 60% đoàn viên tham gia lan toả, chia sẻ thông tin tích cực, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch khi có yêu cầu. *(2) Triển khai các phong trào, chương trình:* Chi đoàn không có đoàn viên vi phạm pháp luật, đoàn viên bị xử lý kỷ luật hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Hằng năm, mỗi chi đoàn có ít nhất 01 công trình, phần việc thanh niên trong đó tập trung vào công tác phòng chống ma túy; an toàn giao thông; chuyển đổi số; chuyển đổi xanh... và các công trình phần việc phát huy được sức trẻ, sáng tạo, nhiệt huyết mang lại hiệu quả thiết thực. Hằng năm tổ chức được ít nhất 01 hành trình đến với các địa chỉ đỏ hoặc tham gia 01 hoạt động tạo trào lưu, xu hướng tích cực trên các nền tảng xã hội do tổ chức Đoàn các cấp tổ chức; tích cực tuyên truyền truyền thống văn hóa tốt đẹp của thành phố và đất nước, mỗi tuần thông tin đến đoàn viên chi đoàn 01 tấm gương người tốt hoặc 01 câu chuyện đẹp tại địa phương, cơ quan, đơn vị. *(3) Xây dựng tổ chức Đoàn:* Xây dựng Chi đoàn đoàn kết, thống nhất, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm. Tổ chức sinh hoạt Chi đoàn định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị theo quy định và định hướng của cấp trên đảm bảo phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức. 100% đoàn viên tham gia sinh hoạt Đoàn tại nơi cư trú; 100% đoàn viên đăng ký thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên trên phần mềm Quản lý đoàn viên; 100% đoàn viên được cấp

sổ và thẻ đoàn điện tử trên phần mềm Quản lý đoàn viên. Mỗi đoàn viên tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện trong năm. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp (*không áp dụng đối với Chi đoàn có 100% đoàn viên là đảng viên và Chi đoàn học sinh khối 10,11*). Hằng năm, có ít nhất 80% Đoàn viên thuộc Chi đoàn được công nhận là đoàn viên Xã hội chủ nghĩa.

Phát huy năng lực đổi mới và khởi nghiệp cho người dân, nhất là giới trẻ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hội nhập, trình độ ngoại ngữ, năng lực chuyển giao, lĩnh hội và làm chủ khoa học công nghệ hiện đại. Xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng quy mô Vùng đồng bằng sông Hồng. Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố.

Cụ thể hóa bộ tiêu chí con người xã hội chủ nghĩa, xây dựng và thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện các giá trị, chuẩn mực của con người Hải Phòng theo ngành, lĩnh vực, cụ thể:

- *Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức* trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp “chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện” với 3 nhóm tiêu chí về: trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ; mức độ chuyên đổi số, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, báo chí, hội nhập, ứng xử với tôn giáo, ứng xử trên mạng xã hội, thực hiện tốt “nụ cười công sở” gắn với tiêu chí “4 xin”, “4 luôn”, “5 không”.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên* ngành giáo dục với 3 nhóm tiêu chí về: phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm (lòng yêu nước, trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa; đạo đức mẫu mực, kỷ luật, trách nhiệm; khả năng tổ chức giáo dục và phát triển con người); năng lực chuyên môn, đổi mới, hội nhập (đổi mới, sáng tạo trong giáo dục; hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng); sức khoẻ, bản lĩnh, trách nhiệm cộng đồng (khoẻ mạnh về thể chất và vững vàng về tinh thần; kiên định, bản lĩnh, quản lý cảm xúc tốt; trách nhiệm với môi trường và cộng đồng).

- *Xây dựng học sinh, sinh viên - hình mẫu công dân xã hội chủ nghĩa tương lai* gồm 3 nhóm tiêu chí: phẩm chất (lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm; đạo đức trong sáng, nhân văn; khát vọng cống hiến); năng lực (đổi mới, sáng tạo; hội nhập quốc tế; tự chủ, tự cường); sức khoẻ và trách nhiệm cộng đồng (thể chất khoẻ mạnh; tinh thần vững vàng; lối sống xanh, ý thức bảo vệ môi trường).

- *Xây dựng đội ngũ thầy thuốc* với 4 nhóm tiêu chí: có y đức, yêu nghề, tận tâm, trách nhiệm (thực hiện “12 điều y đức”; luôn đặt lợi ích của bệnh nhân và cộng đồng lên hàng đầu; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tâm với bệnh nhân, trách nhiệm với cộng đồng; đúng mực trong giao tiếp, ứng xử; công bằng, đồng cảm, chia sẻ, hỗ trợ bệnh nhân và gia đình bệnh nhân); có tri thức và kỹ năng làm việc

trong môi trường đa dạng, đổi mới, hội nhập (có chuyên môn vững vàng, liên tục cập nhật kiến thức mới, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc); có sức khoẻ tốt, bản lĩnh vững vàng, ý thức kỷ luật (khoẻ mạnh về thể chất, vững vàng về tinh thần, nắm vững và tuân thủ pháp luật nói chung và ngành y tế nói riêng, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, uy tín của ngành y tế); có tinh thần đoàn kết và hỗ trợ đồng nghiệp (đoàn kết, gắn bó, có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp).

1.2. Chủ thể thực hiện: Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Xây dựng và phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp Nhân dân trong xây dựng và phát triển thành phố

2.1. Nội dung, phương pháp

Cụ thể hóa bộ tiêu chí con người XHCN gắn với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về việc xây dựng và phát huy vai trò của các giai tầng xã hội, xây dựng và thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện các giá trị, chuẩn mực của con người Hải Phòng theo giai cấp, tầng lớp Nhân dân. Định hướng cơ chế, chính sách xây dựng và phát huy vai trò, khơi dậy ý chí, khát vọng, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo và sức mạnh đoàn kết của các giai cấp, tầng lớp Nhân dân trong xây dựng và phát triển thành phố; cụ thể:

Đối với giai cấp công nhân: Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có thể lực tốt, lối sống lành mạnh, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao; có tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; tự hào về vai trò, vị thế, sự phát triển của thành phố; có đời sống vật chất và tinh thần ngày được nâng cao. Động viên công nhân tích cực lao động, sản xuất, có nhiều sáng kiến, sáng tạo; gắn bó và đóng góp để xây dựng và phát triển Thành phố thành trung tâm công nghiệp của cả nước; là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển Thành phố nhanh và bền vững.

Đối với giai cấp nông dân: Xây dựng giai cấp nông dân phát triển toàn diện, yêu lao động, yêu quê hương, đất nước, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường và có ý chí, khát vọng vươn lên; có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tích cực phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, bảo vệ môi trường; tôn trọng pháp luật, có trách nhiệm xã hội, có đạo đức, lương tâm trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, giúp nhau cùng phát triển; là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp,

kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với đội ngũ trí thức: Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, là nhân tố quan trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành phố; phát huy vai trò quan trọng trong liên minh với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò tư vấn, phản biện, tham mưu chủ trương, chính sách của đội ngũ trí thức thành phố. Quan tâm phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố và đất nước.

Đối với đội ngũ doanh nhân: Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có trí tuệ, năng động, sáng tạo, kỹ năng quản trị doanh nghiệp hiện đại, vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến, làm chủ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; có ý thức giữ gìn hình ảnh, phong cách cá nhân, thương hiệu doanh nghiệp, khích lệ và truyền cảm hứng tích cực cho xã hội; có đạo đức và văn hoá kinh doanh, khát vọng cống hiến và tinh thần dân tộc, trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; tuân thủ pháp luật, xây dựng cộng đồng doanh nghiệp kỷ cương, chuyên nghiệp, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển bền vững. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, an toàn để doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.

Đối với thanh niên: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về “tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên thành phố “tâm trong” (luôn trau dồi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, ý thức được những đạo lý, giá trị nhân văn cao cả trong cuộc sống, luôn giữ tâm mình trong sáng, hướng thiện, từ đó khởi nguồn cho những hành động có ích cho cộng đồng và đất nước); “trí sáng” (có trí thức, giỏi kỹ năng, giàu sáng tạo, khỏe thể chất và tinh thần, có ý thức tự học, cầu thị...); “hoài bão lớn” (tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có khát vọng, dẫn thân, vươn lên; sống có lý tưởng, bản lĩnh, tuân thủ pháp luật; có tinh thần xung kích, tình nguyện, cống hiến cho đất nước...). Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, lao động, giải trí để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Xây dựng các phong trào thanh niên thi đua học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp,

làm chủ kiến thức khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành phố.

Đối với phụ nữ: Phát huy truyền thống, tiềm năng, thể mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ Hải Phòng; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng phụ nữ thành phố “4 có”: (1)- Có tri thức (có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, hiểu biết cơ bản về đời sống xã hội; tích cực học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng; có khả năng áp dụng kiến thức mới, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công việc); (2)- Có đạo đức (tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang); (3)- Có sức khoẻ (khoẻ mạnh về thể chất, tích cực về tinh thần, có kiến thức và kỹ năng chăm sóc bản thân và gia đình); (4)- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước (biết yêu thương, chăm sóc bản thân; tạo môi trường gia đình bình đẳng, hoà thuận, giúp đỡ lẫn nhau). Thực hiện tốt chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Đối với cựu chiến binh, cựu công an nhân dân: Tăng cường vai trò của cựu chiến binh, cựu công an nhân dân trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, “Công an nhân dân” tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực giúp nhau làm kinh tế, xóa nghèo, nâng cao chất lượng đời sống, làm giàu hợp pháp.

Đối với người cao tuổi: Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Kính trọng, bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi. Có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi; khuyến khích, động viên người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi; có chính sách bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn.

Đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo: Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền các cấp phát động. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo đối với công cuộc phát triển Thành phố.

Đối với người Hải Phòng ở nước ngoài: Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người Hải Phòng ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hòa nhập xã hội, đóng góp tích cực cho nước sở tại. Động viên, khuyến khích người Hải Phòng ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương. Thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người Việt Nam ở nước ngoài, người Hải Phòng ở nước ngoài đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho thành phố. Kết nối, phát huy vai trò của Hội người Hải Phòng ở nước ngoài.

2.2. Chủ thể thực hiện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và một số cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong quá trình triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù dành cho thành phố Hải Phòng (*sau hợp nhất thành phố Hải Phòng với tỉnh Hải Dương*) và quá trình xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng có thể phát sinh những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, kính đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đồng chí Tổng Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo các ban, bộ, ngành Trung ương phối hợp với Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng nghiên cứu, xây dựng, đề xuất phương án kịp thời tháo gỡ, để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố.

PHẦN THỨ BA

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

I. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về chính trị – tư tưởng: củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thành phố vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu, xây dựng Đề án là bước cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hải Phòng, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ hơn về bản chất mô hình phát triển xã hội chủ nghĩa phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thành phố Hải Phòng trong kỷ nguyên mới.

Tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; trong mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, mọi tầng lớp Nhân dân đều được coi là chủ thể, từ đó tăng cường đoàn kết xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng tại Hải Phòng - đầu tàu kinh tế quan trọng của cả nước.

2. Về kinh tế – xã hội: Tạo động lực tăng trưởng kinh tế cân bằng, bao trùm và bền vững thông qua định hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, công nghệ cao gắn với công bằng xã hội. Nâng cao chất lượng sống và phát triển toàn diện con người. Chú trọng phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, dịch vụ công, y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, tạo điều kiện cho mỗi người dân Hải Phòng có cơ hội phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần. Giảm dần bất bình đẳng, thu hẹp chênh lệch vùng miền giữa khu vực đô thị trung tâm với vùng nông thôn, hải đảo.

3. Về quản trị – thể chế: Thúc đẩy cải cách hành chính, xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, minh bạch; đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. Nâng cao năng lực quản trị của hệ thống chính trị cấp địa phương, phát huy vai trò nòng cốt lãnh đạo của Đảng và sự tham gia tích cực của người dân trong quản lý, giám sát xã hội.

4. Về quốc phòng – an ninh – đối ngoại: Giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, đảm bảo môi trường chính trị ổn định, an toàn cho phát triển. Nâng tầm đối ngoại địa phương, tăng vị thế của thành phố Hải Phòng trong hợp tác quốc tế, tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do, thúc đẩy đầu tư, logistics và hội nhập phát triển.

II. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Về tư tưởng – nhận thức: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, đồng bộ, dễ ngộ nhận giữa “chủ nghĩa xã hội” với các mô hình phát triển kinh tế đơn thuần; có xu hướng duy ý chí, áp đặt hành chính hoặc

ngược lại là “trung tính hóa chính trị” khi tiếp cận nội dung tư tưởng. Cùng với đó, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tiếp tục lợi dụng quá trình triển khai mô hình để xuyên tạc, bôi nhọ đường lối phát triển của Đảng, gây hoài nghi trong Nhân dân.

2. Về nguồn lực: Mức độ đầu tư cho hệ thống phúc lợi xã hội, phát triển con người, chuyển đổi công nghệ, cải cách hành chính, chuyển đổi số... đòi hỏi nguồn lực tài chính rất lớn. Trong bối cảnh các quy định về phân bổ ngân sách Nhà nước còn hạn chế, dẫn đến những khó khăn trong cân đối ngân sách địa phương và nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, nhất là trong điều kiện kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro bất ổn và việc sắp xếp các đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng.

3. Về thể chế – quản trị: Mô hình mới đòi hỏi thể chế đặc thù, phân cấp mạnh mẽ, đổi mới cơ chế vận hành bộ máy quản lý nhà nước. Trong khi đó, việc sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan cần có thời gian, sự đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Công tác điều phối liên ngành, phối hợp các cấp trong quá trình triển khai sẽ phức tạp, nhất là trong việc xác lập trách nhiệm quản lý giữa các lĩnh vực như giáo dục, y tế, an sinh, văn hóa, kinh tế, môi trường...

4. Về đội ngũ cán bộ: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị chưa theo kịp yêu cầu đổi mới quản trị tư tưởng - văn hóa - phát triển... Năng lực nghiên cứu lý luận, vận dụng thực tiễn, nhất là cán bộ cơ sở còn bất cập, thiếu tính đột phá trong thực hiện công tác tư tưởng, xây dựng mô hình giá trị Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa.

5. Về tác động khách quan từ môi trường quốc tế: Cạnh tranh chiến lược toàn cầu, những yếu tố xung đột địa chính trị, khủng hoảng kinh tế thế giới, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... có thể tác động gián tiếp làm chậm tiến trình triển khai thực hiện các mục tiêu của mô hình. Cùng với đó là việc du nhập các “chuẩn mực phát triển phương Tây” tác động tới tư duy của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân, nhất là giới trẻ, dẫn đến so sánh, đánh giá và xuất hiện những hoài nghi về mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng.

Mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, song về tổng thể, nếu Đề án được triển khai đúng định hướng, bài bản, với quyết tâm chính trị cao, sự phối hợp đồng bộ giữa Trung ương và thành phố, sẽ tạo ra tiền lệ quý báu trong thực tiễn xây dựng mô hình phát triển XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TIẾN ĐỘ

1. Xây dựng Đề án: Từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2025.
2. Lấy ý kiến tham gia tại đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn thành phố: Từ tháng 6/2025 đến tháng 9/2025.
3. Thảo luận, tham gia ý kiến, thông qua tại Đại hội Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030: Tháng 10/2025.
4. Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tháng 12/2025.
4. Triển khai thực hiện Đề án: Từ tháng 01/2026 đến quý IV/2030.
 - Ban hành Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.
 - Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án cụ thể hóa 11 mô hình tại Nghị quyết; bố trí ngân sách triển khai các mô hình; báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện.
 - Tổ chức sơ kết giữa kỳ toàn diện; hiệu chỉnh bộ tiêu chí, điều chỉnh lộ trình các nhóm chỉ tiêu chưa phù hợp thực tiễn: năm 2028 - 2030.
 - Tăng cường truyền thông quốc tế, quảng bá mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng: Từ quý II/2030.
5. Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc xây dựng mô hình giai đoạn I: Quý IV/2030.
6. Đề xuất Trung ương chỉ đạo nhân rộng trong cả nước với quy mô phù hợp; tích hợp mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa vào chiến lược phát triển vùng và quốc gia: Quý I/2031.
7. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tiếp tục triển khai thực hiện: Từ quý I/2031 trở đi.

II. KINH PHÍ

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm, các ngành, lĩnh vực đề xuất kinh phí trong dự toán năm đề nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; HĐND thành phố, UBND thành phố xem xét, nghiên cứu thông qua để triển khai thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu, chất lượng, hiệu quả việc xây dựng mô hình.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Thành ủy, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

Chỉ đạo toàn diện việc thực hiện chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thành phố, đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát.

Chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, triển khai, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghiêm túc các nội dung của nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Đề án, Chương trình hành động thực hiện nghị quyết gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đặt ra.

Triển khai giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án cụ thể hóa 11 mô hình tại Nghị quyết.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc phê duyệt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố; ưu tiên bố trí ngân sách, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện hiệu quả Đề án và các mô hình, nhiệm vụ.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về nội dung Đề án và các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân gắn với tuyên truyền kết quả thực hiện Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1511/QĐ-TTg, ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thành phố Hải Phòng; Nghị quyết Đại hội Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và các chủ trương, cơ chế, chính sách về xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố.

5. Các ban, sở, ngành thành phố

Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án và các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa trên địa bàn thành phố.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền phối hợp chặt chẽ trong xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các đề án cụ thể hóa các mô hình, nhiệm vụ được xác định trong Đề án gắn với triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và nhiệm vụ xây dựng, phát triển thành phố; Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa, lan tỏa các giá trị tích cực trong cộng đồng. Mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến về nội dung Đề án và các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan gắn với việc tuyên truyền, phổ biến và kết quả thực hiện Kết luận số 96-KL/TW, Nghị quyết số 226/2025/QH15, Quyết định số 1516/QĐ-TTg, Quyết định số 1511/QĐ-TTg, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy: Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư (để b/c),
- Các ban xây dựng Đảng, VPTW Đảng,
- Các đ/c Ủy viên BTVTU, Ủy viên Thành ủy,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Trường Chính trị Tô Hiệu,
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Lê Tiến Châu

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
3. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
4. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng (mới), nhiệm kỳ 2025 – 2030.
5. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp thành phố: “Xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng” (tháng 12/2024).
6. Kỷ yếu Tọa đàm Khoa học cấp thành phố: “Xây dựng mô hình xã hội Xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là con người Xã hội chủ nghĩa – Nhìn từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng” (tháng 02/2025).
7. GS. TS. Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.
8. GS. TS. Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.
9. GS. TS. Nguyễn Phú Trọng: Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.
10. GS. TS. Nguyễn Phú Trọng: Biến thách thức thành cơ hội, quyết tâm tạo đột phá đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.
11. GS. TS. Nguyễn Phú Trọng: Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.
12. GS. TS. Tô Lâm: Tinh – Gọn – Mạnh – Hiệu năng – Hiệu lực – Hiệu quả, <https://nvsk.vnnet.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-3-150152-1-155594.vna>

13. GS. TS. Tô Lâm: Phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, <https://nvsk.vnnet.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-phat-huy-tinh-dang-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-3-150152-1-154470.vna>

14. GS. TS. Tô Lâm: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới, <https://nvsk.vnnet.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tiep-tuc-doi-moi-manh-me-phuong-thuc-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-yeu-cau-cap-bach-cua-giai-doan-cach-mang-moi-3-150152-1-152244.vna>

15. GS. TS. Tô Lâm: Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, <https://nvsk.vnnet.vn/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi-3-150152-1-151417.vna>

16. PGS. TS Trần Quốc Toàn, Chuyên gia Cao cấp: Khái quát đổi mới nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, https://dangcongsan.org.vn/hoidongglyluan/lists/tinhhoatdong/view_detail.aspx?itemid=339

17. Phương Vinh: Chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa, <https://tuyengiao.vn/chu-nghia-xa-hoi-va-con-nguoi-xa-hoi-chu-nghia-127251>

18. PGS. TS. Vũ Văn Hà, nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản: Quá trình Đảng ta phát triển lý luận về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, https://tapchicongsan.org.vn/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/qua-trinh-dang-ta-phat-trien-ly-luan-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam

19. TS. Trần Lê Hưng, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội: Xây dựng hình mẫu con người mới xã hội chủ nghĩa có tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ cao, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/xay-dung-hinh-mau-con-nguoi-moi-xa-hoi-chu-nghia-co-tri-thuc-dao-duc-the-luc-loi-song-va-tham-my-cao-phuc-vu-cong-cuoc-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-589551.html>